

**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
TỈNH CAO BẰNG**

TÀI LIỆU

TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

*(Tài liệu phục vụ tuyên truyền, giảng dạy và dùng cho sinh hoạt
chi bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội)*

NĂM 2023

LỜI GIỚI THIỆU

Tham nhũng, tiêu cực là một hiện tượng xã hội, thuộc phạm trù lịch sử, gắn liền với sự ra đời, phát triển của nhà nước, tồn tại ở mọi chế độ, quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, không phân biệt nước giàu, nghèo. Tham nhũng, tiêu cực đem đến nhiều hậu quả xấu đối với sự phát triển của đất nước, làm tổn hại các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, môi trường sống, gia tăng khoảng cách giàu nghèo và làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với chế độ.

Nhận thức rõ mức độ nghiêm trọng và hậu quả nguy hiểm của tham nhũng, tiêu cực, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn coi công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng “vừa cấp bách, vừa lâu dài” trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đã có nhiều chủ trương, biện pháp, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm ngăn ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, cá nhân cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn Đảng bộ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng chỉ đạo biên soạn, phát hành tài liệu “Tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”.

Tài liệu cung cấp các nội dung cơ bản về lý luận và thực tiễn, bao gồm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực

tiến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cả nước nói chung và tỉnh Cao Bằng nói riêng thời gian qua; nhận diện tham nhũng, tiêu cực và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tài liệu được sử dụng để phục vụ công tác tuyên truyền, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; phục vụ sinh hoạt chi bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân.

Nội dung tài liệu gồm 04 phần:

Phần thứ nhất: Những vấn đề cơ bản về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Phần thứ hai: Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Phần thứ ba: Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian gần đây; nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới.

Phần thứ tư: Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Xin trân trọng giới thiệu tới các đồng chí và quý bạn đọc!

**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
TỈNH CAO BẰNG**

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

I. KHÁI NIỆM; DẤU HIỆU ĐẶC TRƯNG; HẬU QUẢ CỦA THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Khái niệm; dấu hiệu đặc trưng; hậu quả của tham nhũng; các hành vi tham nhũng và tội phạm tham nhũng

1.1. Khái niệm tham nhũng

Tham nhũng là thuật ngữ được sử dụng trong nhiều văn bản quốc tế và trong nước, song đến nay chưa có khái niệm chung thống nhất. Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng được thông qua ngày 31/10/2003 hiện nay đã có 144 quốc gia phê chuẩn và 140 quốc gia ký kết tham gia nhưng cũng không đưa ra khái niệm về tham nhũng.

Khái niệm do Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra: Tham nhũng là hành vi lạm dụng chức vụ công để tư lợi.

Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) cho rằng: Tham nhũng bao gồm những hành vi từ phía các quan chức nhà nước, là chính trị gia hay công chức làm giàu cho bản thân mình hay những người thân cận một cách bất chính và phi pháp, bằng cách lạm dụng quyền lực mà họ được giao.

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cho rằng: Tham nhũng là những hành vi của các viên chức trong khu vực nhà nước hay tư nhân làm giàu cho bản thân mình và cho người thân một cách bất chính và phi pháp, hoặc xúi giục người khác làm việc này, bằng cách lạm dụng chức vụ mà họ được giao.

Theo Khoản 1, Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Việt Nam: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”.

Theo *Từ điển Luật học*: Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hưởng lợi ích vật chất trái pháp luật, gây thiệt hại tài sản cho nhà nước, tập thể, cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức.

Như vậy, có thể hiểu tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để những nhiễu, tham ô, nhận hối lộ hay cố ý làm trái chính sách, pháp luật, các quy định của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, đơn vị vì động cơ vụ lợi.

1.2. Dấu hiệu đặc trưng cơ bản của tham nhũng

Khoản 1, Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”.

Theo đó, tham nhũng có những dấu hiệu đặc trưng cơ bản sau:

- Thứ nhất: *tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn*

Khoản 2, Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: Người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác; có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó, bao gồm:

a, Cán bộ, công chức, viên chức.

b, Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân.

c, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d, Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức.

đ, Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

- *Thứ hai: động cơ của hành vi tham nhũng là cố ý, tức là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn có được của mình để vụ lợi.*

- *Thứ ba: hành vi tham nhũng nhằm mục đích vụ lợi.*

Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: “Vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng”.

Như vậy, một hành vi được coi là tham nhũng phải có đầy đủ 3 yếu tố nêu trên.

Tuy nhiên, cần nhận diện rõ: Một người có chức vụ, quyền hạn có hành vi sai phạm; nhưng không lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó; hoặc có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhưng không nhằm mục đích vụ lợi; hoặc không vì động cơ cá nhân khác - thì hành vi đó không phải là hành vi tham nhũng.

1.3. Hậu quả của tham nhũng

Tham nhũng là trở lực lớn đối với sự phát triển của bất kỳ quốc gia nào. *Ở phương diện kinh tế*, tham nhũng gây thiệt hại rất lớn về tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân, làm cản trở các nỗ lực giảm nghèo và phát triển đất nước, xã hội. *Trên phương diện văn hóa - xã hội*, tham nhũng xâm phạm, thậm chí làm thay đổi, đảo lộn những chuẩn mực đạo đức xã hội, tha hoá đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. *Trên phương diện quản lý nhà nước*, tham nhũng xâm hại đến hoạt động đúng đắn của bộ máy Đảng và Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm

trọng đến nền pháp chế, khiến người dân mất lòng tin, dẫn đến hiện tượng chống đối các cơ quan và công chức thực thi nhiệm vụ, việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực đều có thể gặp trở ngại, khó khăn do không được người dân, doanh nghiệp và các chủ thể khác ủng hộ. Không chỉ vậy, tham nhũng còn dẫn đến những xung đột ngay trong hệ thống các cơ quan nhà nước, do sự thiếu công khai, minh bạch, vụ lợi trong quá trình ra quyết định chính sách. Hậu quả của việc này là một số các cơ quan nhà nước có thể bị tê liệt hoặc hoạt động kém hiệu quả, kéo theo những hệ lụy tiêu cực về quản lý xã hội. Tham nhũng còn làm giảm mức độ tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước đối với sự quản lý xã hội và điều hành nền kinh tế của chính quyền. Như vậy, tham nhũng gây ra hậu quả nặng nề và lâu dài trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, được coi là “kẻ phá hoại”, “kẻ huỷ diệt” các thiết kế, cấu trúc, giá trị, đặc biệt là thuộc về kiến trúc thượng tầng, mà nhân loại lập ra để bảo đảm cho đời sống của mọi cá nhân và sự phát triển của xã hội¹.

Đặc biệt, trên phương diện chính trị, tham nhũng làm xói mòn lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, “làm tổn hại thanh danh của Đảng”²; làm cho “bộ máy của Đảng và Nhà nước suy yếu, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ bị xói mòn”³ và đặc biệt còn “tiếp tay cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá ta”⁴. Năm 2009, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm

¹ Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh, Vũ Công Giao: *Giáo trình Lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr.51.

² Năm 1992, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã nhận định tình hình: “Tệ tham nhũng, hối lộ, ăn chơi phung phí tài sản của Nhân dân... gây tác hại rất lớn, làm tổn hại thanh danh của Đảng”.

³ Đánh giá tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng (tháng 01/1994).

⁴ Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 15/5/1996 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

2020 tiếp tục khẳng định: “Tham nhũng trở thành vật cản lớn cho thành công của công cuộc đổi mới, cho sức chiến đấu của Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ”. Văn kiện Đại hội X, XI, XII và XIII đều khẳng định tác hại vô cùng to lớn của tham nhũng, làm suy giảm nghiêm trọng nhiều nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Như vậy, tham nhũng, tiêu cực tạo ra rào cản rất lớn đối với quá trình đổi mới, phát triển đất nước và làm xói mòn lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đối với sự nghiệp xây dựng đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt, “tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”¹.

1.4. Các hành vi tham nhũng

Các hành vi tham nhũng được quy định tại Điều 2, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 gồm *12 hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước* do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước² thực hiện bao gồm:

- (1) Tham ô tài sản.
- (2) Nhận hối lộ.
- (3) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- (4) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- (5) Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập II, 2021, tr.213.

² Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước bao gồm: cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, đơn vị khác do Nhà nước thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp phát toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động, do Nhà nước trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý nhằm phục vụ nhu cầu phát triển chung, thiết yếu của Nhà nước và xã hội (Khoản 9, Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

(6) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi.

(7) Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

(8) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.

(9) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

(10) Nhũng nhiễu vì vụ lợi¹.

(11) Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

(12) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

Ngoài ra, còn có 04 hành vi tham nhũng khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài nhà nước² thực hiện bao gồm: (1) Tham ô tài sản; (2) Nhận hối lộ; (3) Đưa hối lộ; (4) Môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

Nội dung này đã thể chế hóa đúng quan điểm của Đảng là “từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước”. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định tại Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

¹ *Nhung nhiễu* là hành vi cửa quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ. (Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

² *Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước* là doanh nghiệp, tổ chức không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 9, Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

1.5. Tham nhũng “vật”

Hiện nay chưa có một khái niệm chính thống về “tham nhũng vật”. Nhận thức về “tham nhũng vật” chủ yếu thông qua các ý kiến chỉ đạo, kết luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhất là các báo cáo, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, cụ thể như sau:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc (“tham nhũng vật”) tại Báo cáo số 141-BC/BCĐTW, ngày 02/02/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

“Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương, cơ sở; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vật”” tại Thông báo số 212-TB/BCĐTW, ngày 25/01/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về Kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại Phiên họp thứ 15 của Ban Chỉ đạo.

“Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc “tham nhũng vật”, nhất là ở những nơi, những lĩnh vực có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực” tại Chương trình số 215-CTr/BCĐTW, ngày 01/02/2019 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Chỉ thị số 10-CT/TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc đã xác định “tham nhũng vật” là “tình trạng cán bộ, viên

chức vì động cơ vụ lợi đã lợi dụng vị trí công tác; lợi dụng kẽ hở về cơ chế, chính sách pháp luật, lợi dụng lòng tin, sự hiểu biết về chính sách, pháp luật của một bộ phận người dân để sách nhiễu, gây phiền hà, kéo dài thời gian giải quyết công việc, giải quyết không đúng quy định, không công bằng, không khách quan khi giải quyết các công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã gây bức xúc, làm xói mòn lòng tin của người dân, doanh nghiệp, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội”.

Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) quan niệm, “tham nhũng vặt” là hành vi “lạm dụng quyền lực được giao của các cán bộ, công chức cấp thấp và cấp trung trong tương tác hàng ngày với người dân, thường khi người dân có nhu cầu tiếp cận với hàng hóa hoặc dịch vụ cơ bản như bệnh viện, trường học, cảnh sát và các cơ quan khác”.

Từ những vấn đề trên có thể hiểu hành vi “tham nhũng vặt” trước hết là hành vi tham nhũng được quy định tại Khoản 2, Điều 1 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. “Tham nhũng vặt” có đặc điểm chung của tham nhũng, đều là hiện tượng xã hội, là biểu hiện của sự tha hóa quyền lực, đạo đức công vụ. Dấu hiệu đặc trưng chung của hành vi tham nhũng là hành vi được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn; đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao; có mục đích, động cơ vụ lợi. Trong đó, động cơ vụ lợi của hành vi “tham nhũng vặt” là hướng đến để chiếm đoạt giá trị vật chất không lớn nhưng gây bức xúc lớn trong đời sống xã hội.

“Tham nhũng vặt” có đặc điểm là người vi phạm thường không có chức vụ cao; số lượng tiền, tài sản chiếm đoạt không lớn; hành vi diễn ra thường xuyên, lặp đi lặp lại. “Tham nhũng vặt” là hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức nhưng chưa đến mức phải khởi tố hình sự. “Tham nhũng vặt” tồn tại nhiều ở cấp cơ sở như xã, phường, thị trấn; hoặc ở các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị cấp quận,

huyện, thành phố; tập trung ở những cá nhân trực tiếp quan hệ với công dân, doanh nghiệp.

“Tham nhũng vặt” đã và đang diễn ra ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực, nhiều nhất là trong cơ quan công quyền, cơ quan hành chính và các cấp chính quyền ở cơ sở, nhiều đến mức trở thành thông lệ, thói quen khiến nhiều người không cảm thấy xa lạ, dễ chấp nhận. Nó liên quan đến những món quà biếu, hối lộ bằng tiền, “văn hóa phong bì”, “lót tay”, “bôi trơn”, tư duy “đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn” nhằm mục đích “được việc”, “trôi việc”. Hiện nay, một số ngành, lĩnh vực có biểu hiện “tham nhũng vặt” cao như: giải quyết thủ tục hành chính (cấp đổi sổ đỏ, các hoạt động hộ tịch, hộ khẩu...), y tế (bố trí được khám nhanh, khám sớm...), giáo dục (việc chạy trường, chạy lớp, phí “chống trượt”...), quản lý trật tự giao thông, công tác cán bộ, thực hiện các hoạt động xã hội, chế độ chính sách (trợ cấp khó khăn, thiên tai, bão lụt...). Do đó, “tham nhũng vặt” nhưng hệ quả không hề “vặt”, không chỉ làm băng hoại đức truyền thống, tác động tiêu cực, lâu dài đến chất lượng quản trị nhà nước và môi trường pháp lý của một quốc gia, phá mất kỷ cương, phép tắc của địa phương, đơn vị, mà nguy hiểm hơn là nó làm mất niềm tin của người dân vào Đảng và Nhà nước. Tình trạng này huỷ hoại phẩm chất cán bộ, công chức và làm méo mó hình ảnh của một đất nước đang nỗ lực hội nhập và phát triển.

1.6. Tội phạm tham nhũng

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định 07 tội danh tham nhũng gồm:

(1) Tội tham ô tài sản (Điều 353).

(2) Tội nhận hối lộ (Điều 354).

(3) Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355).

(4) Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356).

(5) Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 357).

(6) Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358).

(7) Tội giả mạo trong công tác (Điều 359).

Trong 07 tội danh tham nhũng trên, cần phân biệt Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355) và Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356). Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP, ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ (Khoản 5, Khoản 6, Điều 3) đã giải thích rõ: “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn*” quy định tại Khoản 1, Điều 355 của Bộ luật Hình sự là sử dụng vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc tuy không được giao, không được phân công nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó nhưng vẫn thực hiện. *Ví dụ*: Nguyễn Văn A là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. A chỉ được phân công phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội, không được phân công phụ trách lĩnh vực quản lý đất đai nhưng A vẫn ra quyết định thu hồi đất của Công ty X để giao cho Công ty Y (là Công ty của gia đình A). Trường hợp này hành vi của A đã vượt quá chức trách, nhiệm vụ được giao.

Còn “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn*” quy định tại Khoản 1, Điều 356 của Bộ luật Hình sự là dựa vào chức vụ, quyền hạn được giao để làm trái, không làm hoặc làm không đúng quy định của pháp luật. *Ví dụ*: Nguyễn Văn A là Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B đã thực hiện hành vi trái công vụ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện B ký quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

So với Bộ luật Hình sự năm 1999, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có một số điểm mới quy định tội phạm về chức vụ, tham nhũng như sau:

- Quy định tội phạm chức vụ, tham nhũng trong khu vực ngoài Nhà nước (khu vực tư). Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ mở rộng các tội phạm chức vụ, tham nhũng trong khu vực ngoài Nhà nước đối với 04 tội danh: Tội tham ô tài sản, Tội nhận hối lộ, Tội đưa hối lộ và Tội môi giới hối lộ.

- Mở rộng chủ thể tội phạm chức vụ, tham nhũng gồm cả người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước, công chức nước ngoài, công chức của các tổ chức quốc tế.

- Mở rộng nội hàm khái niệm “của hối lộ”, bao gồm không chỉ lợi ích vật chất mà cả lợi ích phi vật chất mà người phạm tội có được một cách bất hợp pháp do quyền hạn đem lại.

- Bổ sung trường hợp chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân đối với người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.

- Bổ sung hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với một số tội phạm về chức vụ, tham nhũng.

- Quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội tham ô, nhận hối lộ đặc biệt nghiêm trọng.

Điểm đáng lưu ý, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã lần đầu tiên bổ sung chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 33 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015; trong 33 tội danh này không có các tội phạm chức vụ, tham nhũng. *Do vậy, theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), pháp*

nhân thương mại không phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm chức vụ, tham nhũng.

2. Khái niệm, các hành vi tiêu cực; tác hại của tiêu cực

2.1. Khái niệm tiêu cực

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, tiêu cực được hiểu theo 3 nghĩa:

Tiêu cực nghĩa là “có tác dụng phủ định, làm trở ngại sự phát triển”. Với nghĩa này, có các cụm từ như: “thái độ tiêu cực”, “mặt tiêu cực của vấn đề”.

Tiêu cực nghĩa là “chỉ sự tác động mà không có phản ứng, hoặc phản ứng yếu ớt, không có những hoạt động mang tính chất chủ động”. Với nghĩa này, có các cụm từ như: “thái độ tiêu cực”, “phản ứng tiêu cực”, “không đấu tranh”, “giải pháp tiêu cực, có tính chất đối phó”.

Tiêu cực nghĩa là “không lành mạnh, có tác dụng không tốt với quá trình phát triển của xã hội”. Với nghĩa này, có các cụm từ thường gặp như: “hiện tượng tiêu cực”, “tệ nạn tiêu cực”, “nảy sinh tiêu cực”, “đấu tranh phòng, chống tiêu cực”.

Như vậy có thể thấy, khái niệm “tiêu cực” dùng để chỉ những hiện tượng không lành mạnh, có tác dụng phủ định, cản trở, không tốt đối với quá trình phát triển của xã hội; trái với tích cực.

Trong các văn bản của Đảng và Nhà nước, tiêu cực được sử dụng khá phổ biến nhưng chưa có văn bản nào chỉ ra “tiêu cực” là gì. Thuật ngữ này chỉ các hiện tượng tiêu cực trong xã hội hoặc hiện tượng tiêu cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Theo nghĩa rộng, tiêu cực là ứng xử không lành mạnh, có tác dụng không tốt, trở ngại đến quá trình phát triển của cá nhân và xã hội. Tiêu cực biểu hiện dưới dạng không hành động như là suy nghĩ không tích cực, thụ động; không đấu tranh để bảo vệ cái đúng, cái chính nghĩa.

Tiêu cực biểu hiện dưới dạng hành động là các xử sự biểu hiện ra bên ngoài đi ngược lại các giá trị tốt đẹp, các chuẩn mực đạo đức chung của cộng đồng, vi phạm pháp luật, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân công dân. Theo nghĩa này, “tiêu cực” chỉ tất cả những hành vi vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của đoàn thể; vi phạm các chuẩn mực đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử, tập quán, truyền thống văn hóa của dân tộc được cộng đồng thừa nhận... Các hành vi này đều bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính, thậm chí là bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Theo nghĩa hẹp, tiêu cực dùng để chỉ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vì động cơ vụ lợi đã lợi dụng vị trí công tác, lợi dụng kẽ hở về cơ chế, chính sách, pháp luật... để sách nhiễu, gây phiền hà, kéo dài thời gian giải quyết công việc, là biểu hiện “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “lợi ích nhóm”¹.

Theo Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực thì “Tiêu cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là những hành vi trái với Điều lệ, Cương lĩnh, nghị quyết, quy chế, quy định, chỉ thị, kết luận... của Đảng (gọi chung là chủ trương, đường lối, quy định của Đảng), pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; các chuẩn mực đạo đức, các quy tắc ứng xử, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước, làm tha hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân, cản trở quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, biểu hiện rõ nét nhất của tiêu cực là suy

¹ Ban Nội chính Trung ương: *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - Vấn đề lý luận và thực tiễn”*, Hà Nội, tháng 7/2021, tr.28.

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp trong hệ thống chính trị”.

2.2. Các hành vi tiêu cực

Theo Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực thì các hành vi tiêu cực cần tập trung chỉ đạo phòng, chống bao gồm:

(1) Nói, viết, thực hiện không đúng hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(2) Không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ các nguyên tắc, tổ chức, hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đoàn kết xuôi chiều, nể nang, né tránh, ngại va chạm, im lặng, không đấu tranh hoặc phụ họa theo ý kiến, quan điểm sai trái, lệch lạc; bao che, giấu giếm vi phạm, khuyết điểm của bản thân, của người khác hoặc của tổ chức; thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ, dân chủ hình thức, không tôn trọng ý kiến của tập thể; không chấp hành sự phân công của tổ chức, kén chọn chức danh, vị trí công tác...

(3) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm nêu gương theo quy định của Đảng.

(4) Lợi dụng công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết để trục lợi. Cung cấp, để lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; tàng trữ, phát tán hoặc xúi giục người khác tàng trữ, phát tán thông tin, tài liệu trái với chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vu cáo, bịa đặt những nội dung liên quan đến vụ án, vụ việc

tham nhũng, tiêu cực hoặc tùy tiện quy kết về tội danh, mức án trước khi tòa án ra phán quyết; đả kích, vu cáo, xúc phạm đối với tổ chức, cá nhân, kích động bạo lực, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

(5) “Tư duy nhiệm kỳ”, cơ hội, vụ lợi, nhất là hành vi lạm quyền, lạm quyền, lấy danh nghĩa tập thể để áp đặt, hợp thức hóa quyết định sai trái của cá nhân; chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi của cá nhân lên trên lợi ích của tập thể; chạy theo mục tiêu trước mắt, trong ngắn hạn để thu vén lợi ích cho bản thân, gia đình, cho nhóm lợi ích mà bỏ qua những mục tiêu, lợi ích dài hạn của tập thể, cộng đồng và đất nước; cấu kết với doanh nghiệp, đối tượng khác để trục lợi.

(6) Quan liêu, xa rời thực tế, không sâu sát công việc, không nắm chắc tình hình trong cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị.

(7) Chủ trì ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản có nội dung trái với chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có nhiều sơ hở, bị lợi dụng gây thiệt hại cho nhà nước, tổ chức, cá nhân; “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ” trong xây dựng chính sách, pháp luật.

(8) Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, tiêu cực; không báo cáo, phản ánh, không xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp quản lý.

(9) Thực hiện không đúng, không đầy đủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý đầu tư, xây dựng, ngân hàng, y tế, bảo hiểm, đấu thầu, đấu giá, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phần hóa, sử dụng nhà, đất, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước... Không thực hành tiết kiệm để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp, tài trợ trái quy định.

(10) Tặng quà, nhận quà dưới mọi hình thức để tác động đến tổ chức, người có trách nhiệm dẫn đến việc quyết định có lợi ích riêng cho bản thân, gia đình hoặc cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

(11) Lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung để thực hiện hành vi hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tiết lộ thông tin, đe dọa, trả thù, trù dập người phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, tiêu cực.

(12) Có hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay, can thiệp, tác động đến tổ chức, cá nhân để bản thân hoặc người khác được tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, đề cử, ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, phong tặng danh hiệu, đi học, đi nước ngoài, thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trái quy định.

(13) Can thiệp, tác động hoặc để người nhà, người thân, người quen lợi dụng chức vụ, vị trí công tác của mình để trục lợi. Gây khó khăn, phiền hà, vòi vĩnh, kéo dài thời gian xử lý công việc cho người dân, doanh nghiệp.

(14) Can thiệp, tác động vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, giải quyết khiếu nại, tố cáo để bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, hình phạt cho người khác.

(15) Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; giải trình không trung thực về nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm; tẩu tán, che giấu tài sản có được do tham nhũng, tiêu cực. Không chỉ đạo và tổ chức thu hồi hoặc cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực.

(16) Nhập quốc tịch nước ngoài; dùng giấy tờ giả, không hợp pháp, khai báo gian dối về quốc tịch.

(17) Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện các hoạt động rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật; chuyển tiền, tài

sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định.

(18) Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình (ngày lễ, tết, sinh nhật, lên chức, mừng nhà mới, mừng thọ, luân chuyển, chuyển công tác...) một cách phô trương hình thức, lãng phí, gây phản cảm, bức xúc trong xã hội. Lợi dụng việc cưới, việc tang và các sự kiện khác để vụ lợi hoặc đem lại lợi ích riêng cho bản thân, gia đình hoặc cho người khác.

(19) Các hành vi tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp khác do Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định.

2.3. Tác hại của tiêu cực

Tiêu cực là trở lực lớn cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, làm cho đất nước bị tổn thất các nguồn lực và giảm hiệu quả đầu tư, bị kìm hãm không thể phát triển nhanh, thậm chí không thể phát triển bình thường; làm méo mó chính sách, ảnh hưởng đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chệch hướng khỏi mục tiêu xã hội chủ nghĩa chân chính. Tiêu cực gây thiệt hại lớn đối với tài sản Nhà nước, xã hội, tập thể và công dân, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tạo ra sự bất bình đẳng và mâu thuẫn xã hội; làm lẫn lộn thật - giả, đúng - sai, khác nhau giữa lời nói và việc làm. Tham nhũng nói riêng và tiêu cực nói chung còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự trong sạch của bộ máy Đảng, Nhà nước, đến danh dự, uy tín, phẩm chất đạo đức, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Do đó, trọng tâm của đấu tranh phòng, chống tiêu cực chính là đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Công tác phòng, chống tham nhũng phải gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

3. Mối quan hệ giữa tham nhũng và tiêu cực

Tham nhũng và tiêu cực có mối quan hệ gắn bó mật thiết, chặt chẽ với nhau.

Về mặt nội hàm: Tiêu cực có nội hàm rộng hơn tham nhũng vì tham nhũng “là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”, còn tiêu cực được hiểu là các biểu hiện, hành vi vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật đoàn thể; trái với các chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, giá trị truyền thống, văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Như vậy, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, “lợi ích nhóm” đều nằm trong khái niệm tiêu cực.

Về mặt nhận thức, tham nhũng là một loại hành vi tiêu cực, được coi là hành vi tiêu cực đặc biệt, bởi vì chúng gắn với chủ thể đặc biệt (do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện). Trên thực tế, giữa tiêu cực và tham nhũng có mối quan hệ chuyển hoá với nhau, vì nguyên nhân cơ bản, trực tiếp dẫn đến tham nhũng là do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Do vậy, công tác phòng, chống tham nhũng phải gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Về biểu hiện: Tham nhũng cũng là một biểu hiện của tiêu cực; tham nhũng và tiêu cực đều là những hành vi gây nên những hậu quả xấu đối với xã hội, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, không phải tất cả các biểu hiện, hành vi tiêu cực đều là tham nhũng. Tham nhũng là hành vi tiêu cực gắn liền với những người có chức vụ, quyền hạn, tức là những người không có chức, có quyền thì chỉ có thể có hành vi tiêu cực, chứ không thể có hành vi tham nhũng. Ngoài ra, hành vi tham nhũng chỉ bao gồm 12 hành vi được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm

2018, còn hành vi, biểu hiện tiêu cực thì rất nhiều, rất đa dạng, được quy định trong nhiều văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tham nhũng, tiêu cực không chỉ xảy ra trong lĩnh vực kinh tế, mà còn trong lĩnh vực chính trị và các lĩnh vực khác. Vì thế, khi tham nhũng xảy ra đối với những cán bộ lãnh đạo, quản lý có chức vụ càng cao, công tác ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí quan trọng thì càng nguy hiểm và để lại những hậu quả càng lớn đối với đất nước và xã hội.

II. Ý NGHĨA, VAI TRÒ, TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Tham nhũng là hiện tượng xã hội tiêu cực, xấu xa mà thời nào, chế độ nào, quốc gia nào cũng có; đó là “*khuyết tật bẩm sinh*” của quyền lực. Các quốc gia tồn tại và phát triển vững mạnh đều quan tâm nhận diện đúng và tiến hành đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

Mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước để phát triển đất nước. Đây là cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm”, không phải là cuộc đấu giữa các “phe cánh” hay “đấu đá nội bộ”, tuy vậy vẫn có người không hiểu hoặc cố tình xuyên tạc với động cơ sai, dụng ý xấu.

1. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng nhà nước pháp quyền

Lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam và thế giới cho thấy, nguyên nhân chủ yếu của sự thay đổi triều đại này bằng triều đại khác, chế độ phong kiến bằng chế độ tư bản bởi sự “mục nát” của triều đại phong kiến trước đó hoặc của chế độ phong kiến ở giai đoạn suy tàn. Sự “mục nát”, “suy tàn” của chế độ xã hội được thể hiện ở sự yếu kém trong điều hành, quản lý xã hội của nhà nước, sự tha hóa, biến chất của quan chức và bộ máy nhà nước. Nói cách khác, sự yếu kém, trì trệ không theo kịp sự phát triển của xã hội trong hoạt động quản lý, điều hành xã hội của nhà nước phong kiến, tạo cơ hội thuận lợi cho

tham nhũng, tiêu cực phát sinh, phát triển và đến lượt nó, tham nhũng, tiêu cực lại làm suy thoái, mục ruỗng nhà nước phong kiến, tạo tiền đề cho sự ra đời của một triều đại khác hoặc một chế độ xã hội tiến bộ, được lòng dân hơn.

Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời là thành quả của cuộc cách mạng dân chủ Nhân dân vĩ đại do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Cùng với việc xây dựng nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân, toàn Đảng và toàn dân ta phải tiến hành đấu tranh với các tệ nạn, tiêu cực xã hội, trong đó có các hành vi tham nhũng, tiêu cực và tội phạm về tham nhũng ở tàn dư của chế độ cũ nhưng đã tiềm ẩn, phát sinh trong chế độ mới. Vì vậy, hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặc biệt.

Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như khi đất nước được hoàn toàn thống nhất, dù phải tập trung cao độ cho việc thực hiện các nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, cấp bách của cách mạng nhưng Đảng và Nhà nước ta vẫn không sao nhãng công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ngay từ những ngày đầu mới giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân và của Chính phủ, là “giặc ở trong lòng”, là “giặc nội xâm”.

Bước vào thời kỳ đổi mới, trước tình trạng tham nhũng, tiêu cực ngày càng bộc lộ rõ nét, diễn biến phức tạp, Đảng ta đã nhiều lần chỉ rõ: Tham nhũng làm “giảm lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của cơ quan nhà nước” (Đại hội VI); “đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước” (Đại hội XI); “làm thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước” (Đại hội XII). Đặc biệt, từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII (tháng 01/1994), tham nhũng được Đảng ta nhận diện là một trong bốn nguy cơ đối với Đảng và cách mạng Việt Nam, đến Đại

hội IX đã trở thành “một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta” và đến nay “vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ” (Đại hội XIII). Điều đó cho thấy, chúng ta chưa bao giờ chủ quan, trái lại luôn đặt cảnh báo về nguy cơ và tác hại của tệ tham nhũng ở mức độ cao nhất. Từ đó, trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp về phòng, chống tham nhũng ở nhiều văn bản khác nhau, từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc đến các luật, nghị quyết, nghị định, chỉ thị... Như vậy, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không chỉ có mục đích đơn thuần là làm giảm tình hình vi phạm pháp luật nói chung mà nó còn có ý nghĩa quan trọng bảo vệ sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Do đó, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xem như một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn hiện nay.

2. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống Nhân dân

Thực tế thời gian qua cho thấy, những thiệt hại vật chất do các vụ tham nhũng gây ra là rất lớn, có nhiều vụ thiệt hại vật chất lên đến hàng ngàn tỉ đồng. Nếu so sánh mức thu ngân sách hàng năm của đất nước, mức chi hàng năm cho y tế, giáo dục hoặc an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo... thì càng thấy rõ mức độ nghiêm trọng của những thiệt hại vật chất do tham nhũng gây ra. Tham nhũng làm hao tổn lớn nguồn lực kinh tế của quốc gia, làm chậm nhịp tăng trưởng của nền kinh tế, làm cho nền kinh tế đất nước rơi vào tình trạng tụt hậu ngày càng xa so với các nước trong khu vực và thế giới. Mặt khác, tham nhũng, tiêu cực còn làm cho người dân bị thiệt hại về kinh tế thông qua việc “buộc phải đưa hối lộ”, phải chi thêm tiền khi mua hàng hóa, thanh toán dịch vụ... vì giá cả hàng hóa, dịch vụ đã được cộng thêm

các khoản chi phí, “tiêu cực phí”... của các nhà sản xuất, cung ứng dịch vụ. Tham nhũng, tiêu cực làm tăng thêm gánh nặng về kinh tế đối với người dân trong điều kiện kinh tế vốn đã rất khó khăn. Tham nhũng, tiêu cực còn làm cho sự chênh lệch về tài sản, sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội ngày càng tăng.

Vì vậy, để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh không khoan nhượng với tham nhũng, tiêu cực. Việc tích cực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với phát triển, tăng trưởng nền kinh tế mà còn có ý nghĩa to lớn, góp phần quan trọng trong việc cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

3. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần duy trì giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội

Với đặc trưng của tham nhũng là được thực hiện bởi những người có chức vụ, quyền hạn và với mục đích vụ lợi, các hành vi tham nhũng, tiêu cực không chỉ gây ra những thiệt hại lớn về kinh tế, tài sản cho nhà nước mà nó còn làm tổn hại nghiêm trọng đến các giá trị đạo đức truyền thống, “làm vẩn đục” các quan hệ xã hội. Điều này có tác động xấu rất lớn đối với xã hội, làm méo mó các quan hệ xã hội, làm băng hoại các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, đồng thời cổ vũ cho sự tham lam, ích kỷ, lối sống xa hoa, trụy lạc và những thói hư, tật xấu khác trong xã hội phát sinh, phát triển.

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của cơ chế thị trường, xã hội, lối sống, đạo đức truyền thống của người Việt Nam bị tấn công mạnh mẽ và bị biến đổi ở mức báo động, là một trong các yếu tố làm cho các giá trị đạo đức và truyền thống tốt đẹp bị tấn công. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng tầm lên thành phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trọng tâm là phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Những hành

vi trước đây vốn bị cộng đồng lên án, bị coi là xấu, đáng lên án mạnh mẽ nay đã trở thành hiện tượng khá phổ biến trong xã hội với các cụm từ như “văn hóa phong bì”, “chạy dự án”, chạy chức, “chạy tội”... đã không còn xa lạ mà xảy ra nhiều, được nói đến nhiều trong xã hội. Tham nhũng, tiêu cực đã và đang tấn công mạnh mẽ các lĩnh vực trong đời sống xã hội, đặc biệt xảy ra ở những lĩnh vực vốn được xã hội tôn vinh, kính trọng như y tế và giáo dục...

Để bảo vệ xã hội, bảo tồn và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống thì Nhà nước, mỗi người dân và toàn xã hội cùng đồng lòng, chung sức đấu tranh không khoan nhượng với các hành vi tham nhũng, tiêu cực và tội phạm về tham nhũng. Việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực chính là hoạt động góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống và làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

4. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào chế độ và pháp luật

Các hành vi tham nhũng, tiêu cực ngày càng tinh vi với nhiều thủ đoạn, có trường hợp công khai, trắng trợn nhưng nhiều người dân cảm thấy bất lực, không dám và không muốn đấu tranh. Điều đó khiến cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực vốn đã khó khăn lại càng thêm khó khăn. Nguyên nhân cơ bản, trực tiếp của tham nhũng là do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tiêu cực là môi trường nảy sinh tham nhũng, tham nhũng tác động trở lại làm trầm trọng hơn tình trạng tiêu cực. Nếu chỉ phòng, chống tham nhũng về tiền bạc, tài sản thì chưa đủ, mà nguy hại hơn là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Đây mới là cái gốc để làm trong sạch bộ máy, tăng cường sức mạnh cho bộ máy nhà nước mà thông qua con đường đấu tranh không khoan nhượng nạn tham nhũng, tiêu cực, chỉ có như vậy mới loại bỏ được hành vi tham nhũng, tiêu cực, mới khôi phục được niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và pháp luật.

Như vậy, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự sống còn của chế độ, hạnh phúc của Nhân dân và tương lai của dân tộc. Đây là cuộc chiến đầy gian khó, phức tạp nhằm chống lại những thói hư, tật xấu đang tiềm ẩn trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước và Nhân dân trao quyền. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực chỉ có thể giành được thắng lợi như mong muốn khi có sự kiên quyết trong chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền cũng như sự hưởng ứng, tham gia tích cực của người dân. Với “mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát triển đất nước”; “Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của Nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh”. Trong cuộc đấu tranh này cần chú trọng việc “phòng” và “chống”, theo phương châm của Đảng thì phòng ngừa là chính nhưng đấu tranh kiên quyết, không khoan nhượng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ... Để công tác phòng ngừa hiệu quả, các cơ quan, tổ chức cần chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để bảo đảm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng; thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cổ vũ, động viên mọi tầng lớp Nhân dân phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải thường xuyên nhắc nhở, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, đồng thời xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, bảo vệ người tố giác... Điều đó góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên, công chức cũng như của toàn dân đối với Đảng và Nhà nước ta.

Phần thứ hai

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, người kiến tạo Nhà nước Việt Nam dân chủ Nhân dân theo thể chế cộng hòa đầu tiên ở Đông Nam Á. Người thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng mãi mãi là một Đảng đạo đức và văn minh, mỗi cán bộ, đảng viên xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo và là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

Với tầm nhìn sâu sắc, Người chỉ ra tham ô, tham nhũng là những xấu xa của xã hội cũ, là những căn bệnh của quyền lực và đấu tranh chống tham ô, tham nhũng luôn gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại tàn dư của chế độ cũ - chế độ người bóc lột người. Chính vì thế, với tư cách là người đứng đầu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thành lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết đặt vấn đề đấu tranh với thứ “giặc” rất nguy hiểm này.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người chưa dùng cụm từ “tham nhũng”, “tiêu cực”, mà sử dụng các thuật ngữ: “tham ô”, “những lạm” (lạm dụng quyền lực những nhiều dân để đục khoét của dân), “lãng phí”, “quan liêu”, “chủ nghĩa cá nhân”... Những khái niệm, thuật ngữ đó bản chất của nó thực chất là “tham nhũng” như Đại hội VI (năm 1986) lần đầu tiên sử dụng và cụm từ “tham nhũng, tiêu cực” được đưa vào các văn bản hiện nay.

1. Tham ô

Theo quan điểm Hồ Chí Minh: tham ô là hành vi “gian lận”, “ăn cắp”, “trộm cướp”, chiếm đoạt “của công” làm “của tư”.

Đối với cán bộ, tham ô là “Ăn cắp của công làm của tư. Đục khoét của Nhân dân. Ăn bớt của bộ đội. Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô”¹.

Bản chất của tham ô là lợi dụng chức quyền - thực chất là tha hóa quyền lực - biến “của công” thành “của tư”. “Của công” là tài sản của Nhân dân, do Nhân dân đóng góp nhằm phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tô quốc. “Của công thành của tư”, nghĩa là tài sản công không phục vụ vì mục đích chung mà chỉ dành làm của riêng cho cá nhân, gây quỹ riêng cho tập thể - một cơ quan, đơn vị hay một địa phương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra nhiều hình thức tham ô cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, tham ô của các ban quản trị hợp tác xã có thể là “Khi bắt đầu cày bừa cũng làm mấy con lợn để “liên hoan”. Hễ có cơ hội là bày ra chèn chén. Hay khi gặt về tuốt lúa dổi rồi chia “rom” cho xã viên và bà con mình đem về tuốt lại”²; trong các đơn vị kinh doanh là “Mua đất, bán rẻ, khai gian, làm dổi, thông đồng với những chủ thầu xấu, tham ô hàng triệu đồng của Chính phủ và của Nhân dân ta”³; với cán bộ, đảng viên là “Không biết tiếc, biết tôn trọng của công, không biết thương tiếc của cải do mồ hôi, nước mắt đồng bào làm ra. Do đó mà để ra xa xỉ. Lương bổng Chính phủ cấp cho chúng ta có hạn mà ta xa xỉ thì lấy tiền đâu? Đã có cái áo rồi còn muốn hai ba cái như thế là lãng phí. Lại muốn mua thứ này thứ khác mà thiếu tiền sinh ra tham ô”⁴.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.7, tr.355 - 356.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.13, tr.217.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.10, tr.204.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.10, tr.609.

Ngoài hình thức tham ô trực tiếp như nêu trên, Người còn đề cập đến hình thức tham ô khác mà nhiều cán bộ, đảng viên mắc phải nhưng không để ý, không quan tâm hoặc coi là chuyện bình thường. “Thí dụ một cán bộ, Chính phủ, Nhân dân trả lương hàng tháng đều cho, nhưng lại kém lòng trách nhiệm, đứng núi này trông núi nọ, làm việc chậm chạp, ăn cắp giờ của Chính phủ, của Nhân dân”¹. Người cho rằng đó cũng là hành vi tham ô - tham ô gián tiếp. Hình thức tham ô này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả công tác, tác phong, uy tín cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Với Nhân dân: “Tham ô là ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế”².

Không chỉ có chức, có quyền mà kể cả những người không có chức quyền vẫn có thể là chủ thể tham ô. Người dân “ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế” là tham ô. Một ai đó, như: “Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lậu chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ. Người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hầu bóp họng đồng bào. Người cày ruộng, không ra công đào mương, mà lấy cắp nước ruộng láng giềng. Người làm nghề (bất kể nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào”³... Chủ tịch Hồ Chí Minh liệt những hành vi đó là tham ô và những người dân bình thường nếu làm những việc như thế cũng là chủ thể tham ô.

Để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn về tham ô, Người sử dụng thuật ngữ là “liêm” và “bất liêm”.

Liêm là trong sạch, không tham lam, là liêm khiết, không tư túi, luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của Nhà nước, của Nhân dân. Liêm là một phẩm chất thể hiện lối sống trong sạch, không hám danh, không bận tâm toan tính nhỏ nhen, ích kỷ.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.7, tr.345.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.7, tr.356.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.6, tr.126.

Bất liêm là tham lam “tham địa vị, tham tiền tài, tham danh tiếng, tham ăn ngon, mặc đẹp”, là “đục khoét của dân”, “ăn của đút”, “trộm của công làm của tư” và là “lộng quyền”, “dìm người giỏi”, háo danh, “ngại khó khăn, gian khổ”. Đã “tham” là “bất liêm”, mà “bất liêm” là không có đạo đức.

Người lý giải: tham tiền dẫn đến đục khoét của dân, trộm cắp của công; tham danh vọng, địa vị dẫn đến dìm người giỏi, mua bán danh vị, nịnh trên, nạt dưới; tham nhàn dẫn đến ngại khó, ngại khổ, đùn đẩy công việc, khi có công thì tranh giành, khi có tội thì đổ vấy; tham sống dẫn đến hèn nhát, thấy việc nghĩa không dám làm, gặp giặc không dám đánh; tham quyền, cậy thế ắt sẽ “đục khoét” của dân, tìm mọi cách ăn “của đút”.

“Bất liêm” sẽ gây tội ác với Đảng, với nước, với dân, dù công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp; “bất liêm” thực chất là “tham ô”, “trộm cắp”, “vô liêm sỉ”, không còn day dứt, xấu hổ khi làm những việc mờ ám, xấu xa, đê hèn, tội lỗi.

2. Tiêu cực

Dù chưa dùng cụm từ “tiêu cực”, nhưng nội hàm của thuật ngữ này được Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn tả cụ thể, đầy đủ, sâu sắc trong tư tưởng của mình. Ngoài “tham ô”, “lãng phí”, “quan liêu”, từ thực tiễn hoạt động cách mạng, Người phát hiện, đúc rút, tổng kết, khái quát và chỉ ra một loạt “căn bệnh” xuất hiện ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, như: “chủ quan”, “làm việc trái phép”, “cậy thế”, “hủ hóa”, “cơ hội”, “hẹp hòi”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”, “hiếu danh”, “thiếu kỷ luật”, “hách dịch”, “quân phiệt”, “hữu danh vô thực”, “kéo bè kéo cánh”, “cận thị”, “lười biếng”, “tị nạnh”, “xu nịnh a dua”... Những “căn bệnh” được Người lần lượt đưa ra ánh sáng, chỉ mặt, đặt tên, đó là hình thức biểu hiện cụ thể của mọi “thói hư, tật xấu” xảy ra trong bộ máy hệ thống chính trị các cấp. Thực chất

những “căn bệnh” đó thuộc nội hàm thuật ngữ “tiêu cực” mà ngày nay chúng ta đang sử dụng.

Tham nhũng, tiêu cực nảy sinh từ rất nhiều nguyên nhân, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người đề cập trên những khía cạnh cơ bản sau:

Một là, tham nhũng, tiêu cực là sản phẩm của xã hội cũ

Chế độ xã hội cũ sản sinh ra nhiều thói hư tật xấu, trong đó có tham nhũng, tiêu cực. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại dân mà ra. Nó do chế độ người bóc lột người mà ra”¹.

Hai là, thiếu đạo đức cách mạng, sa vào chủ nghĩa cá nhân

Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận biết hiện tượng sa sút đạo đức, tha hóa quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người cảnh báo: “Những người trong công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”². Người dự báo: Khi được Đảng, Nhà nước trao quyền nhưng thiếu đạo đức “đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục Nhân dân”³. Sa đọa đạo đức, tha hóa quyền lực ắt dẫn đến “cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp dĩ công vi tư”⁴.

Chủ nghĩa cá nhân cũng là nguồn gốc làm “nảy sinh ra các bệnh nguy hiểm như lười biếng, ngại gian khổ, khó khăn, tham lam, trục lợi, thích địa vị, quyền hành, tham ô, hủ hóa, xa hoa”⁵ và cũng vì chủ nghĩa cá nhân làm cho cán bộ, đảng viên phạm nhiều sai lầm.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.494.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.5, tr.122.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.5, tr.123.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.5, tr.641.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.12, tr.438 - 439.

Ba là, quan liêu là nguồn gốc trực tiếp của tham nhũng, tiêu cực

Cán bộ, đảng viên mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh, xa dân, khinh dân, sợ dân, không tin cậy dân, không hiểu biết dân, không yêu thương dân, thậm chí còn lừa phỉnh, dọa nạt dân; khi mỗi cá nhân và cơ quan lãnh đạo, quản lý từ cấp trên đến cấp dưới không sâu sát công việc thực tế, không rõ lai lịch, tư tưởng và công tác của cán bộ mình, thiếu dân chủ, sợ phê bình và tự phê bình, làm trái với lợi ích quần chúng, trái với phương châm, chính sách của Đảng, Chính phủ, không kiểm tra công việc đến nơi đến chốn. Do mắc bệnh quan liêu nên “có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, kỷ luật mà không nắm vững”¹, đó là nguyên căn sâu xa, trực tiếp và là điều kiện sinh tộ tham ô và tiêu cực. Người tổng kết: “Ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc chắn có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều tham ô, lãng phí”².

Bệnh quan liêu là “chỗ gieo hạt vun trồng”³, “ấp ủ, dung túng, che chở” cho nạn tham ô nảy nở và tạo điều kiện thuận lợi nhất để những cán bộ kém phẩm chất đạo đức tham ô.

Bốn là, quá trình tổ chức, quản lý của bộ máy Nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều khuyết điểm, yếu kém và sự hiểu biết của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế

Lấy danh nghĩa “một người đồng chí già”, ngày 17/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà*. Người dạy dút, trần trở với “lầm lỗi” của cán bộ, đảng viên “có người hủ hóa, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư”⁴, “khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông “vua con” ở đấy,

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.7, tr.357.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2011, Sđd, t.7, tr.295.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.436.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.4, tr.21.

tha hồ hách dịch, hoạnh hợe”¹. Chính số cán bộ đó là những tấm gương xấu “dùng của dân, của công để tiêu xài riêng”, “Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi, rồi bà uỷ viên, cho đến các cô, các cậu uỷ viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó, ai phải chịu?”².

Một số cán bộ, đảng viên, công chức “không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề”³; họ mang nặng phong cách “ngồi một nơi chỉ tay năm ngón, không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác”⁴. Thực trạng đó, “có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”⁵. Bệnh quan liêu là “chỗ gieo hạt vun trồng cho tham ô, lãng phí nảy nở được”⁶.

Ở các địa phương, có lúc, có nơi “kỷ luật không đủ nghiêm. Để cho bọn giả mạo tiếng Chính phủ hoặc tên Việt Minh ức hiếp dân, xoáy tiền dân, lấy đồ đạc của dân, làm cho dân oán”⁷. Khi cán bộ phạm lỗi đáng phải trừng phạt, nhưng vì “cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí còn có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm Đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật. Tai hại hơn nữa nếu kỷ luật Đoàn

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2022, Sđd, t.5, tr.72.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2022, Sđd, t.4, tr.57.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.489.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.5, tr.73.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.5, tr.521.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.436.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.4, tr.20 - 21.

thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại Đoàn thể ta”¹.

Trình độ nhận thức và sự hiểu biết hạn chế của một bộ phận Nhân dân cũng là một nguyên nhân làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy nhà nước. Người nói: “Quan tham vì dân dại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót thì “quan” dù không liêm cũng phải hóa ra LIÊM”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”³. Tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc trong lòng”, “giặc nội xâm”⁴, cho dù “nó không mang gươm, mang súng” nhưng nó lại vô cùng nguy hại bởi “nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta... làm hỏng tinh thần trong sạch, ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính”⁵.

Người coi tham nhũng là đồng minh của thực dân và phong kiến, là một tội ác, để lại hậu họa khôn lường. “Chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi, nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ, của Nhân dân. Tội lỗi ấy nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”⁶. Tham nhũng, tiêu cực “là hành động xấu xa nhất, tội lỗi đê tiện nhất trong xã hội”⁷. Tệ tham nhũng, tiêu cực làm vãn đục chế độ, rối loạn kỷ cương phép nước “gây ra bao ác cảm, bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, Đoàn thể xa Nhân

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.5, tr.73.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.5, tr.641.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.490.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.495.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.490.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.490.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.11, tr.110.

dân”¹ làm tha hóa, hư hỏng, mất mát một bộ phận cán bộ, đảng viên; xói mòn nghiêm trọng lòng tự hào, niềm tin; kỳ vọng của Nhân dân với Đảng, với chế độ mới; ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng đến sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc; trực tiếp đe dọa đến sự sống còn của Đảng, sự tồn vong của dân tộc. Vì những lẽ đó, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp “như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị”².

3. Tấm gương mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được thể hiện trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, đó là đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị và đức khiêm tốn hết mực. Người coi khinh sự xa hoa để sống một cuộc đời trong sạch, suốt đời thực hành cần, kiệm, liêm, chính một cách cần mẫn. Người không màng đến công danh, phú quý “Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục”³. Trên đỉnh cao quyền lực, không bao giờ và chưa khi nào Người sử dụng quyền lực ấy cho cá nhân, gia đình mình. Trọn cuộc đời, Người sống bình dị như những người dân, không hề có sự cách biệt: khi ở chiến khu sống trong những lán che bằng tre nứa, về Thủ đô không sống trong Phủ Toàn quyền Đông Dương mà chỉ ở ngôi nhà sàn trên vài chục mét vuông; những bữa ăn hàng ngày đơn sơ, đạm bạc, vẫn cháo bẹ, rau măng, vẫn cơm độn ngô khoai như bao người dân Việt Nam khác; vẫn mặc quần áo đã sờn hoặc khâu vá lại; vẫn dùng quạt nan, đi dép cao su. Trong sâu thẳm lương tâm, Người đau đáu nghĩ về dân “Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.5, tr.72.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.490.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.6, tr.184.

bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”¹; luôn hướng về Tổ quốc, đồng bào “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”² và luôn quan niệm: “Người ta ai cũng muốn ăn ngon mặc đẹp, nhưng muốn phải cho đúng thời, đúng hoàn cảnh. Trong lúc Nhân dân ta còn thiếu thốn mà một người nào đó muốn riêng hưởng ăn ngon mặc đẹp, như vậy là không có đạo đức”³. Thật hiếm có và hiếm thấy lãnh tụ nào như Hồ Chí Minh “Vi nước chưa nên nghĩ đến nhà”⁴, về cuối đời, trong Di chúc còn căn dặn: “Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức đám đình, lãng phí ngày giờ và tiền bạc của Nhân dân”⁵. Đến khi nhắm mắt xuôi tay, khiến chúng ta xúc động: Người không có tài sản riêng, dù chỉ một chút ít và trên ngực áo không có bất kỳ một tấm huân, huy chương nào.

II. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã sớm nhận thức và ngày càng xác định rõ hơn về nguy cơ, tác hại của tệ tham nhũng, tiêu cực đối với Đảng, chế độ và sự nghiệp xây dựng đất nước. Ngay từ những ngày đầu mới giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân và Chính phủ; là “giặc ở trong lòng”, “giặc nội xâm”. Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như khi đất nước được hoàn toàn thống nhất, dù phải tập trung cao độ cho việc thực hiện các nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, cấp bách của cách mạng nhưng

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.4, tr.31.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.4, tr.419.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.8, tr.392.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.5, tr.597.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, Sđd, t.12, tr.499.

Đảng và Nhà nước ta vẫn không sao nhãng công tác đấu tranh phòng, chống tệ tham nhũng, tiêu cực. Bước vào thời kỳ đổi mới, trước tình trạng tham nhũng, tiêu cực ngày càng bộc lộ rõ nét, diễn biến phức tạp, Đảng ta đã nhiều lần chỉ rõ: tham nhũng “làm giảm lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các cơ quan nhà nước”¹ (Đại hội VI); “đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước”² (Đại hội XI); “là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước”³ (Đại hội XII). Đặc biệt, từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII (tháng 01/1994), tham nhũng được Đảng ta nhận diện là một trong bốn nguy cơ đối với Đảng và cách mạng Việt Nam, đến Đại hội IX đã trở thành “một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta”⁴ và đến nay “vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”⁵ (Đại hội XIII). Điều đó cho thấy, Đảng và Nhà nước ta chưa bao giờ chủ quan; trái lại, luôn luôn đặt cảnh báo về nguy cơ và sự tác hại của tệ tham nhũng ở mức độ cao nhất.

Trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thể hiện ở nhiều văn bản khác nhau, từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, đến các luật, nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị, kết

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.47, tr.353.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.173.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.196.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.72.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.93.

luận, tập trung ở các văn bản chuyên đề về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*xem phụ lục các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*).

Tổng hợp, hệ thống lại quan điểm của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như sau¹:

- Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ; các thế lực thù địch, phần tử xấu không ngừng tìm cách lợi dụng để chống phá Đảng và Nhà nước.

- Công tác phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Công tác phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự.

- Gắn phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Phòng, chống tham nhũng phải phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng; không có vùng cấm, không

¹ Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác Ngành Nội chính của Đảng.

có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào.

- Phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm. Phải xây dựng được một cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể” tham nhũng, tiêu cực; một cơ chế răn đe, trừng trị nghiêm khắc để “không dám” tham nhũng, tiêu cực; xây dựng văn hoá liêm chính để “không muốn” tham nhũng, tiêu cực và một cơ chế bảo đảm để “không cần” tham nhũng, tiêu cực.

- Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chú trọng tổng kết thực tiễn, chủ động hợp tác quốc tế và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.

Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng và các Hội nghị Trung ương gần đây đã bổ sung thêm một số quan điểm mới, nhấn mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như sau:

- Tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực vẫn còn nghiêm trọng, có mặt còn phức tạp và tinh vi hơn, vẫn còn một số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, cơ quan tư pháp tham nhũng, tiêu cực gây bức xúc trong dư luận. Do đó, yêu cầu không được chủ quan, thỏa mãn với những kết quả đạt được, mà phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, cách làm bài bản, quyết liệt, hiệu quả hơn, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tiêu cực; gắn đấu tranh phòng, chống tham nhũng với phòng, chống tiêu cực, trọng tâm là suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của các tổ chức đảng trong hệ thống chính trị.

- Khẳng định rõ “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự trong phòng, chống tham nhũng. Mặt khác, yêu cầu quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng phải xem xét, đánh giá khách quan, biện chứng, thận trọng, làm rõ động cơ, mục đích sai phạm để phân biệt hành vi của những người dám nghĩ, dám làm, có động cơ trong sáng vì sự nghiệp đổi mới đất nước với hành vi của những người có động cơ tư lợi cá nhân để xử lý phù hợp, động viên, khuyến khích, bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn đi đầu, đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp chung của đất nước. Từ đó phải phân hóa, xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, tập thể trong từng trường hợp để quyết định các biện pháp xử lý hành chính, hình sự hoặc xử lý khác cho phù hợp, bảo đảm “thấu tình, đạt lý”, “tâm phục, khẩu phục”, “rất nghiêm minh nhưng cũng rất nhân văn”, nhằm “giáo dục cảnh tỉnh”, “răn đe, phòng ngừa sai phạm”.

- Đẩy mạnh kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng; có cơ chế ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi can thiệp, tác động không đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vòi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra của Đảng với hoạt động

điều tra, truy tố, xét xử và giữa các cơ quan chức năng trong thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước để ngăn chặn sự cấu kết giữa cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thoái hóa, biến chất với đối tượng hoạt động ở khu vực ngoài nhà nước.

III. CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

Đảng, Nhà nước rất chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, từng bước hoàn thiện thể chế để bảo đảm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, tiêu cực; trước hết là cơ chế “không thể” tham nhũng, tiêu cực. Từ năm 2012 đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành hơn 250 văn bản về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhất là, các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đảng đoàn Quốc hội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế hóa kịp thời, đúng đắn các chủ trương, đường lối của Đảng về

quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; từng bước khắc phục những sơ hở, bất cập trong các quy định của pháp luật. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua, ban hành, sửa đổi, bổ sung 165 luật, 10 pháp lệnh và 130 nghị quyết về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trong đó có nhiều đạo luật quan trọng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Giám định tư pháp năm 2020, Luật Tố cáo năm 2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2019...

Ban cán sự đảng Chính phủ xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế là một nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng “Chính phủ trong sạch, liêm chính, kiến tạo, phát triển”; chỉ đạo kiên quyết gỡ bỏ các rào cản, loại trừ các quy định pháp luật không rõ ràng, minh bạch, có biểu hiện “lợi ích nhóm”, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 1.478 nghị định, 545 quyết định và nhiều nghị quyết về quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các bộ, ngành, địa phương ban hành gần 100.000 văn bản để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực, góp phần khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách.

Nhìn chung, hệ thống thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng hoàn thiện, công khai, minh bạch, khả thi, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”¹.

¹ Xem phụ lục ở phần cuối tài liệu.

Phần thứ ba

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC THỜI GIAN GẦN ĐÂY; NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC THỜI GIAN TỚI

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRÊN TOÀN QUỐC VÀ TỈNH CAO BẰNG GIAI ĐOẠN 2012 - 2022

1. Trên toàn quốc

Phát huy kết quả đạt được và rút kinh nghiệm về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong các giai đoạn trước, trong 10 năm gần đây, với việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (trực thuộc Bộ Chính trị) đến nay, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả cụ thể, rất quan trọng, toàn diện, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định “công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã trở thành xu thế không thể đảo ngược”, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao¹

¹ Báo cáo số 02-BCĐT/DLXH, ngày 21/02/2022 của Viện Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương về kết quả thăm dò dư luận xã hội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: 81% người được hỏi đánh giá công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ có chuyển biến tích cực sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết.

và cộng đồng quốc tế ghi nhận¹. Tham nhũng đang từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, góp phần quan trọng làm trong sạch bộ máy Đảng, Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Nổi bật trên 05 nhóm kết quả lớn sau đây:

(1) Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng đã được chỉ đạo và thực hiện một cách bài bản, đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sức ép của cá nhân nào”.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước được tăng cường, phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy nhà nước, góp phần đặc lực nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động, tăng cường chỉ đạo, tập trung kiểm tra, xử lý các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý cả cán bộ đương chức và cán bộ đã nghỉ hưu, cả cán bộ cấp cao và cán bộ trong lực lượng vũ trang làm một cách nghiêm minh từ trên xuống dưới, có trọng tâm, trọng điểm; kỷ luật của Đảng được thực hiện trước, tạo tiền đề, mở đường cho kỷ luật hành chính và cho công tác thanh tra, điều tra, xử lý hình sự theo pháp luật. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thể hiện rõ bản lĩnh, tinh thần kiên quyết, mở rộng phạm vi, đối tượng kiểm tra đến cấp ủy cấp huyện và cơ sở; xử lý dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài qua nhiều

¹ Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI), Chỉ số Cảm nhận tham nhũng (CPI) của Việt Nam năm 2021 đứng thứ 87/180, tăng 46 bậc so với năm 2012; cũng là năm Việt Nam có chỉ số CPI cao nhất trong 10 năm 2012 - 2021.

nhiệm kỳ, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương. Trong giai đoạn 2012 - 2022, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 2.740 tổ chức đảng, hơn 167.700 cán bộ, đảng viên (*tăng 16.100 đảng viên so với 10 năm trước*), trong đó có 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng hoặc liên quan đến tham nhũng; kỷ luật 170 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 04 uỷ viên Bộ Chính trị, nguyên uỷ viên Bộ Chính trị; 29 uỷ viên Trung ương Đảng, nguyên uỷ viên Trung ương Đảng; 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến tháng 6/2022, đã kỷ luật 50 cán bộ diện Trung ương quản lý (*cao hơn gấp 4 lần so với nhiệm kỳ khóa XI và gần bằng một nửa số cán bộ cấp cao bị xử lý của nhiệm kỳ khóa XII*), trong đó có 08 uỷ viên và nguyên uỷ viên Trung ương Đảng, 20 sĩ quan cấp tướng. Đây là một bước đột phá trong công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng.

Các ngành thanh tra, kiểm toán có nhiều cố gắng, làm rõ các sai phạm một cách công tâm, khách quan; đã kiến nghị và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan, thu hồi nhiều tài sản cho Nhà nước. Nhất là tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm và công khai các sai phạm liên quan đến nhiều dự án gây thất thoát, thua lỗ lớn, dư luận xã hội quan tâm¹. Từ năm 2012 đến năm 2022, qua công tác thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị xử lý trách nhiệm gần 44.700 tập thể, cá nhân sai phạm; kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 975.000 tỷ đồng, gần 76.000 ha đất; chuyển cơ quan điều tra, xử lý gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu phạm tội; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hơn 2.000 văn bản, trong đó có nhiều văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp.

¹ Như vụ việc Mobifone mua 95% cổ phần của AVG; việc cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn; các dự án, gói thầu liên quan đến Đỉnh Ngọc Hệ; Dự án mở rộng Nhà máy gang thép Thái Nguyên giai đoạn II; Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Nhà máy phân đạm Hà Bắc; Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2...

Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được tiến hành một cách kiên quyết, kiên trì, không khoan nhượng, không nương nhẹ, không làm oan, sai; không bỏ lọt tội phạm; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn, có lý có tình; hầu hết các đối tượng bị xử lý đều nhận thức rõ sai phạm của mình và tâm phục, khẩu phục, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, xin lỗi Đảng, Nhà nước và Nhân dân; có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, giáo dục, phòng ngừa mạnh mẽ, được dư luận, Nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao; tạo bước đột phá trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng. Đã xử lý dứt điểm nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, cả những vụ tồn đọng, kéo dài từ nhiều năm trước¹, với nhiều cán bộ cấp cao bị xử lý hình sự, kể cả Ủy viên Bộ Chính trị, bộ trưởng, thứ trưởng, chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang. Trong 10 năm qua, các cơ quan tố tụng trong cả nước khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm gần 16.000 vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế với hơn 30.300 bị cáo. Riêng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực tiếp theo dõi, chỉ đạo 313 vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, đưa ra xét xử sơ thẩm 120 vụ án, 1.083 bị cáo, trong đó có 37 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, bị xử lý hình sự (*01 ủy viên Bộ Chính trị, 10 ủy viên Trung ương Đảng, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, 06 bộ trưởng, nguyên bộ trưởng, 13 sỹ quan cấp tướng trong lực lượng vũ*

¹ Điển hình như: (1) Vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm. (2) Vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm. (3) Vụ án Vũ Việt Hùng và đồng phạm. (4) Vụ án Vũ Quốc Hào và đồng phạm. (5) Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm. (6) Vụ án Phạm Thị Bích Lương và đồng phạm. (7) Vụ án Giang Kim Đạt và đồng phạm. (8) Vụ án Phạm Công Danh và đồng phạm. (9) Vụ án Hà Văn Thắm và đồng phạm. (10) Vụ án Châu Thị Thu Nga và đồng phạm. (11) Vụ án Trịnh Xuân Thanh và đồng phạm. (12) Vụ án Trần Phương Bình. (13) Vụ án Phan Văn Anh Vũ. (14) Vụ án Đinh Ngọc Hệ. (15) Vụ án Nguyễn Văn Dương và Phan Sào Nam. (16) Vụ án Hứa Thị Phấn. (17) Vụ án xảy ra tại Tổng Công ty Viễn thông Mobifone. (18) Vụ án xảy ra tại Công ty Hải Thành, Quân chủng Hải quân...; và mới đây là vụ Việt Á, Cục Lãnh sự, FLC, Tân Hoàng Minh.

trang...). Kết quả phát hiện, điều tra và xử lý tham nhũng trong thời gian qua đã thể hiện sự nghiêm túc trong thực hiện quan điểm chỉ đạo “nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sự tác động, sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào”.

Cùng với việc tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm các sai phạm, công tác thu hồi tài sản tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực; việc kê biên, thu giữ tài sản trong nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng đạt khá cao; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế tăng lên rõ rệt (*nếu như năm 2013, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong giai đoạn thi hành án chỉ đạt dưới 10%, thì giai đoạn 2012 - 2022, bình quân đạt tỉ lệ 34,7%*). Riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo đã thu hồi được gần 50.000 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 41,3%. Công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương, cơ sở cũng được quan tâm hơn, từng bước khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”; nhiều địa phương, bộ, ngành đã chú ý ngăn chặn, xử lý tệ “tham nhũng vặt”.

(2) Công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chú trọng đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương ban hành nhiều chủ trương, giải pháp, quy định mới, mạnh mẽ, ngày càng quyết liệt về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, hoàn thiện thể chế về kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhiều quy định, nghị quyết được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống; khắc phục được một

bước những sơ hở, bất cập trước đây làm phát sinh tham nhũng, tiêu cực¹. Có thể khẳng định, cho đến nay, các chủ trương, quy định của Đảng, các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được ban hành cơ bản đã đầy đủ; cái cần nhất lúc này là sự tự giác, sự thống nhất cao về ý chí và hành động, là tổ chức thực hiện.

(3) Công tác cán bộ, cải cách hành chính đảm bảo tính công khai, minh bạch; xác định rõ trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt, đạt kết quả tích cực.

Công tác cán bộ đã có nhiều đổi mới theo hướng ngày càng dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch hơn; đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đảm bảo sự thống nhất chặt chẽ của Đảng. Nhiều quy định được ban hành đồng bộ, khả thi, đã giải quyết được không ít vấn đề tồn tại trước đây trong công tác cán bộ; tình trạng chạy chức, chạy quyền, cục bộ, địa phương, “thân quen”, “cánh hẩu”, “lợi ích nhóm” đã giảm hẳn.

Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định mới

¹ Từ năm 2012 đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hơn 250 văn bản về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng; Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hơn 300 luật, pháp lệnh, nghị quyết; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hơn 2.600 nghị định, quyết định, chỉ thị; cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương ban hành hơn 45.000 văn bản; các bộ, ngành, địa phương ban hành gần 100.000 văn bản để cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

về những điều đảng viên không được làm là chủ trương rất đúng và cũng là một bài học kinh nghiệm quý trong công tác cán bộ.

Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Công tác tiếp nhận, xử lý, giải đáp, phản hồi những ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân và đối thoại với các tầng lớp Nhân dân cũng được quan tâm. Tăng cường việc kiểm soát tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm người đứng đầu; thanh toán không dùng tiền mặt; sửa đổi, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn; cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức... cũng góp phần tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(4) Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường và có nhiều đổi mới; sự đóng góp của các cơ quan dân cử, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Nhân dân và báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được phát huy tốt hơn.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh; nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nâng lên. Việc công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, chủ động cung cấp thông tin về những vấn đề nhạy cảm, dư luận quan tâm cũng đã góp phần định hướng tốt dư luận xã hội và thể hiện sự công khai, minh bạch trong xử lý tham nhũng. Các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực vào cuộc, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; vừa tuyên truyền,

vừa tích cực đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực xấu, thù địch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội tăng cường giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; không chỉ giám sát thường xuyên tại các kỳ họp, mà tần suất giám sát chuyên đề về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng lên. Hội đồng nhân dân các cấp quan tâm giám sát nhiều hơn đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, gây nhiều bức xúc trong Nhân dân; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các thông tin do báo chí nêu về tiêu cực, tham nhũng; tích cực tham gia phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

(5) Chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng làm công tác phòng, chống tham nhũng; tích cực hợp tác quốc tế và từng bước mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII, ở các địa phương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động, đạt được những kết quả bước đầu. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng đã được sửa đổi, bổ sung, nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Phạm vi hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và địa phương được mở rộng, bao gồm cả “tiêu cực” cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trước đây chỉ nói “chống tham nhũng, lãng phí”, điều đó không sai, nhưng lãng phí chỉ là một việc cụ thể; còn tiêu cực có nội dung và phạm vi rộng hơn, căn cốt

hơn, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đây mới là cái gốc, cái nguy hiểm nhất, dẫn đến tham nhũng, hư hỏng; không chỉ làm mất tiền, mất của, mà còn mất người, thậm chí mất cả chế độ. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã lựa chọn khâu yếu, việc khó để tập trung chỉ đạo khắc phục; làm việc rất nghiêm túc, trách nhiệm, bài bản, nền nếp, có sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, quyết tâm cao và hiệu quả ngày càng tốt; thực sự là “tổng chỉ huy”, “là nhạc trưởng” của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã, đang và sẽ triển khai hoạt động theo hướng này. Ban Nội chính Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh uỷ, thành uỷ được tái lập bước đầu có nhiều nỗ lực, cố gắng, nâng cao hiệu quả tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng. Ban Nội chính Trung ương - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - đã chủ động, sâu sát, kiên quyết, kiên trì, có bản lĩnh trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, giúp Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xử lý nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng cũng được chú trọng, tăng cường, nhất là sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, nội chính của Đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra; giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán, với cơ quan điều tra; giữa các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương, địa phương và các bộ, ngành chức năng ngày càng chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn.

Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng cũng được tăng cường; hoạt động phòng, chống tham nhũng từng bước được mở rộng ra cả khu vực ngoài nhà nước (*vụ án tham nhũng, tiêu cực xảy ra tại*

Công ty Việt Á và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan là ví dụ điển hình).

Nhìn lại chặng đường 10 năm kể từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đến nay, nhất là sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng với ý chí và tinh thần trách nhiệm cao, với sự nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố, nâng cao ý chí, niềm tin của Nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho đất nước ta ngày càng phát triển, có vị thế xứng đáng trên trường quốc tế.

Qua tổng kết, có thể khẳng định rằng, chưa bao giờ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lại được thực hiện một cách mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản và hiệu quả như thời gian gần đây, để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Nguyên nhân cơ bản của những kết quả trên là:

Trước tiên, là sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, với nhiều quyết sách đúng đắn, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, trực tiếp nhất là của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, các ngành, các cấp.

Hai là, sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm của các cơ quan tham mưu và cấp uỷ, tổ chức đảng, các ban, bộ, ngành, địa phương, nhất là sự nỗ lực rất cao của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và địa phương.

Ba là, sự cộng hưởng của những kết quả tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Bốn là, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng lòng, ủng hộ, khích lệ của Nhân dân; sự chủ động vào cuộc rất tích cực của các cơ quan thông tấn, báo chí, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua vẫn còn những hạn chế, tồn tại như: một số bộ, ban, ngành, địa phương chưa quyết tâm cao, chưa có sự chuyển biến mạnh. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn còn hạn chế; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, thất thoát còn thấp; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ, cơ quan, đơn vị còn là khâu yếu. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Tham nhũng trên một số lĩnh vực vẫn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng, tiêu cực vẫn là một trong những “kẻ thù hung ác”, nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc tính chất nghiêm trọng của tình hình tham nhũng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình quản lý; chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt, nói chưa đi đôi với làm; thiếu bản lĩnh, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, thậm chí còn bao che cho người vi phạm. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thậm chí suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Cơ chế kiểm soát quyền lực, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền

lực của người có chức vụ, quyền hạn chưa được quan tâm đúng mức; luật pháp, cơ chế, chính sách còn nhiều kẽ hở, dễ bị lợi dụng; việc thực thi pháp luật nói chung và các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nói riêng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm. Tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn, phương tiện, điều kiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng vẫn còn hạn chế, bất cập; năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; thậm chí có trường hợp còn sa vào suy thoái, mắc vào tiêu cực, tay đã nhúng chàm, không dám đấu tranh hoặc tiếp tục tiếp tay cho tham nhũng.

2. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2012 - 2022

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Cao Bằng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác này. Các cơ quan chức năng của tỉnh đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, đảm bảo theo đúng quy định; thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, ngăn ngừa và xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm; chỉ đạo thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là trong những lĩnh vực

nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực... được thể hiện qua một số kết quả chính sau:

Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành trên 90 văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng¹; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII. Giao Ban Nội chính Tỉnh uỷ chủ trì tổ chức được hơn 20 cuộc họp chuyên đề với các cơ quan chức năng để thống nhất hướng xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Kết quả, đề xuất đưa 17 vụ việc, 09 vụ án vào diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; đã chỉ đạo xử lý xong và đưa ra khỏi diện theo dõi các vụ việc, vụ án.

Trong giai đoạn 10 năm đã đưa ra xét xử 25 vụ án/71 bị cáo liên quan đến án tham nhũng, kinh tế, thu hồi 15,483 tỷ/21,703 tỷ đồng², đạt 71,3%. Đây là kết quả thể hiện sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của cấp uỷ đảng, quyết tâm cao của các cơ quan chức năng trong việc chỉ đạo xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế và thu hồi tài sản tham nhũng.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý nghiêm khắc theo thẩm quyền 263 trường hợp³ tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Các cấp có thẩm quyền đã xem xét, kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị 01 đồng chí; có biểu

¹ Trong đó có 22 Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương; tổ chức 10 cuộc họp và ban hành 10 Thông báo kết luận cuộc họp chuyên đề chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, chỉ đạo.

² Theo Báo cáo số 696-BC/TU, ngày 17/8/2020; Báo cáo số 194-BC/TU, ngày 07/01/2022 và Báo cáo số 436-BC/TU, ngày 10/01/2023 của Tỉnh uỷ Cao Bằng.

³ Báo cáo số 124-BC/BCSD, ngày 31/5/2021 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thực trạng công tác phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2021; Báo cáo số 436-BC/TU, ngày 10/01/2023 của Tỉnh uỷ về kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng năm 2022.

hiện suy thoái về đạo đức, lối sống: 182 đồng chí; có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ 03 đồng chí¹.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện 06 cuộc² rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; trong đó tiến hành rà soát 729/992 cuộc kết luận thanh tra kinh tế - xã hội³, 06 kết luận của Kiểm toán Nhà nước⁴ trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát phát hiện, kiến nghị chuyển 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm về kinh tế sang cơ quan điều tra.

Nhìn chung, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong những năm qua có chuyển biến tích cực; nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cấp uỷ, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức về đấu tranh chống các hành vi tham nhũng từng bước được nâng lên. Đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Các thể chế quy định, cơ chế quản lý được quan tâm hoàn thiện, chặt chẽ và hiệu quả hơn; hoạt động phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, thanh tra, điều tra và xử lý được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Nhiều vụ việc nghiêm trọng được phát hiện và xử lý nghiêm minh, công khai, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

¹ Báo cáo số 83-BC/TU, ngày 11/6/2021 của Tỉnh uỷ về thực trạng công tác phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

² Vào các năm 2015, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

³ Qua công tác Thanh tra đã kiến nghị: xử lý về kinh tế 73 tỷ 459,9 triệu đồng; trong đó: thu hồi xong 62 tỷ 977,7 triệu đồng/65 tỷ 184,9 triệu đồng, đạt 96,7%; xử lý khác về kinh tế 8 tỷ 220 triệu đồng/8 tỷ 275 triệu đồng, đạt 99,3%. Số kiến nghị khác: thu hồi 11.318 m² đất/11.318 m² đất kiến nghị thu hồi, đạt 100%.

⁴ Kết quả thực hiện kiến nghị xử lý về kinh tế của Kiểm toán Nhà nước từ năm 2016 đến 2021 đã thực hiện 340,318/377,565 tỷ đồng, đạt 90%.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn một số hạn chế: công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng có lúc, có nơi chưa sâu, chưa thường xuyên; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn ít, chưa nghiêm; tình trạng “tham nhũng vặt” vẫn còn tiềm ẩn, khó phát hiện, chưa có giải pháp hiệu quả để ngăn chặn, xử lý, vẫn còn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan: Do công tác phòng, chống tham nhũng là một lĩnh vực mang tính nhạy cảm, phức tạp. Hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng còn chưa đồng bộ, chồng chéo, thiếu tính thống nhất, tạo kẽ hở cho các đối tượng lợi dụng để móc nối, cấu kết tham nhũng; tác động của cơ chế thị trường trong điều kiện hội nhập và những tiêu cực xã hội đã ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

Nguyên nhân chủ quan: Vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nơi chưa gương mẫu, chưa thực sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình. Chưa phát huy được vai trò của cấp uỷ cơ sở trong việc lãnh đạo công tác này; trách nhiệm, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp uỷ, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; có nơi còn buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cán bộ; một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân vẫn chưa mạnh dạn, còn tâm lý e ngại tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, do cơ chế bảo vệ người tố cáo, phản ánh còn thiếu cụ thể, rõ ràng; việc biểu dương, khen thưởng

người tố cáo, phản ánh đúng chưa được quan tâm đúng mức nên chưa khuyến khích đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng.

II. VIỆC THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC CẤP TỈNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TỈNH CAO BẰNG TRONG MỘT NĂM QUA

1. Việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1.1. Vì sao đặt vấn đề thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Mô hình cơ quan, đơn vị chuyên trách phòng, chống tham nhũng đã tồn tại trên thế giới và Việt Nam, qua thời gian, mô hình cơ quan, đơn vị chuyên trách phòng, chống tham nhũng ở từng quốc gia được điều chỉnh theo từng giai đoạn cho phù hợp với thực tế, nhất là tình hình tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở mỗi quốc gia; điển hình là Trung Quốc với việc thành lập Ủy ban Giám sát ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện sau khi Trung Quốc thông qua Luật Giám sát quốc gia năm 2018.

Tại Việt Nam, năm 2006, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã được thành lập và được xác định là cơ quan trực thuộc Chính phủ, do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu, có chức năng chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước. Năm 2007, các Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh được thành lập. Tuy nhiên, hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn này còn một số hạn chế, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh còn lúng túng trong thực hiện chức năng,

nhiệm vụ; chưa phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình cũng như phối hợp hoạt động của các cơ quan hữu quan ở địa phương trong phòng, chống tham nhũng. Do vậy, Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (năm 2012) đã quyết định tổ chức lại Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, do Tổng Bí thư làm Trưởng Ban, thay vì mô hình Ban Chỉ đạo như trước đây do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu. Hội nghị cũng quyết định ở địa phương không tổ chức Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố về phòng, chống tham nhũng. Tỉnh uỷ, thành uỷ trực tiếp lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng và có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng khi có vụ việc tham nhũng nghiêm trọng xảy ra ở địa phương.

Mục đích của sự thay đổi này nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tăng cường tính độc lập tương đối của Ban Chỉ đạo với các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Việc chưa thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng theo mô hình mới, qua nghiên cứu cho thấy, là để tránh việc thành lập mà chưa rõ hiệu quả thực tế của việc chuyển đổi mô hình này. Sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng hoạt động một thời gian, thể hiện được tính hiệu quả, ưu việt thì có đủ lộ trình, thời gian và sự chuẩn bị nguồn lực phù hợp để thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đủ mạnh, có thực quyền, trở thành “cánh tay nối dài” của Ban Chỉ đạo Trung ương, phục vụ đắc lực cho hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

Có thể khẳng định việc Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thống nhất chủ trương quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xuất phát từ bốn nguyên nhân sau:

Một là, xuất phát từ những thành công của mô hình tổ chức, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương)

Từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương đến nay, nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, để lại dấu ấn tốt, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội và thực sự “đã trở thành xu thế không thể đảo ngược”. Tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, có chiều hướng thuyên giảm, góp phần làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo động lực mới, khí thế mới để toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng. Kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương và các cấp uỷ, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương; qua đó khẳng định việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng Ban là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Hai là, xuất phát từ thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ và kết quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các địa phương

Thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, các tỉnh uỷ, thành uỷ quan tâm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giúp công tác này ở các

địa phương dần đi vào nền nếp, hiệu quả hơn. Nổi bật là: quan tâm ban hành nhiều văn bản đề cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý nghiêm các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, nhất là cho chủ trương, định hướng xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ; tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên tổ chức hội nghị, cuộc họp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt, vẫn còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”; công tác phòng ngừa tham nhũng ở một số nơi còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong hoạt động dịch vụ hành chính công chưa được đẩy lùi; hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng chưa cao. Tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội.

Ba là, xuất phát từ nhu cầu thực tế của địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương thời gian qua

Từ những kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, thời gian qua, tuy chưa có chủ trương nhưng một số địa phương như Hà Nội, Thái Bình, Sóc Trăng, An Giang, Khánh Hòa đã thành lập Ban Chỉ đạo để chỉ đạo thực hiện nghị quyết, đề án, chương trình hành động của tỉnh uỷ, thành uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tham mưu cho tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp; nhiều tỉnh uỷ, thành uỷ đã đề xuất, kiến nghị thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Qua góp ý cho Đề án thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, có 63/63 tỉnh, thành uỷ đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là nhu cầu khách quan, xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở.

Bốn là, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đã chỉ đạo nhiều chủ trương, giải pháp mới, đột phá về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là gắn phòng, chống tham nhũng với phòng, chống tiêu cực, trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục đẩy mạnh, tạo chuyển biến mạnh

mẽ hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ sở¹... Từ đó đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới phải được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương mới có thể hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là hết sức cần thiết nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian qua; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

1.2. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh

Ngày 02/6/2022, Ban Bí thư ban hành Quy định số 67-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh.

1.2.1. Về tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

- Để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức ở địa phương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm:

+ Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ.

¹ Thông báo Kết luận số 12-TB/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

+ Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm 5 đồng chí: Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ; trưởng ban nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ; trưởng ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ; giám đốc công an tỉnh, thành phố; Trưởng ban nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ là Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

+ Các Ủy viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm 9 đồng chí: Trưởng ban tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ; chánh văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ; chánh án tòa án nhân dân tỉnh, thành phố; viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố; chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; giám đốc sở tư pháp tỉnh, thành phố; chánh thanh tra tỉnh, thành phố; chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố; phó trưởng ban nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

- Ban nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

1.2.2. Về chức năng của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ thành lập, chịu trách nhiệm trước ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2.3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có 09 nhiệm vụ

(1) Tham mưu, đề xuất ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá và

tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

(2) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoặc tham mưu, đề xuất ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

(3) Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(4) Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ thông qua hoạt động theo phạm vi trách nhiệm được giao làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng, tiêu cực; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục sai phạm; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan.

(5) Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi

hành án các vụ án tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

(6) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ và cấp uỷ viên, đảng viên có thẩm quyền trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và xử lý thông tin về vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực do các cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị.

(7) Chỉ đạo tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; định hướng cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo xử lý vi phạm quy định về quản lý, cung cấp thông tin, đưa tin về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và những hành vi lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

(8) Tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ và đột xuất báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn và kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

(9) Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

1.2.4. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Để đảm bảo cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; phù hợp với tổ chức và hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ Đảng và yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương; kế thừa những kinh nghiệm hay trong tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có 06 quyền hạn sau:

(1) Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; về xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý.

(2) Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo xem xét lại việc kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý khi có căn cứ cho rằng việc kết luận, xử lý chưa khách quan, chính xác, nghiêm minh.

(3) Yêu cầu các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của địa phương kết luận, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Trực tiếp chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết quyết định thành lập các tổ công tác liên ngành để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

(4) Kiến nghị với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(5) Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan chức năng của địa phương trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, cấp uỷ các cấp quản lý thì kịp thời báo cáo cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp uỷ quản lý cán bộ đó để chỉ đạo xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, uỷ ban kiểm tra thuộc cấp uỷ quản lý cán bộ đó để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định, đồng thời báo cáo thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ và Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc mới chuyển.

(6) Trực tiếp làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; khi cần thiết, được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và

phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

1.2.5. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

(1) Với Ban Chỉ đạo Trung ương: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

(2) Với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương (Ban Nội chính Trung ương): Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

(3) Với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định.

(4) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ chấp hành sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ

đạo cấp tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

(5) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở Trung ương trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với các cơ quan, tổ chức của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trong chỉ đạo triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

Trường hợp ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khác với ý kiến chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương trong việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực thì các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đầy đủ việc phát hiện, xử lý vụ án, vụ việc với Ban Chỉ đạo Trung ương.

(6) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức; mời đại diện các cơ quan, tổ chức của địa phương tham dự các hội nghị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Kết quả một năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng

Ngày 28/6/2022, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được thành lập (Quyết định số 858-QĐ/TU) gồm 15 đồng chí theo đúng cơ cấu quy định tại Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc thành lập Ban Chỉ đạo thể hiện

sự nghiêm túc, quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Cao Bằng, tạo khí thế mới, động lực mới trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; sự lan toả tích cực trong nhận thức và phát huy vai trò quan trọng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong việc ngăn chặn, đấu tranh, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

Căn cứ Quy định số 67-QĐ/TW, Ban Chỉ đạo đã ban hành 07 văn bản về quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên, quy định, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo nhằm bảo đảm cơ chế vận hành của Ban Chỉ đạo. Căn cứ vào các quy chế, quy định, tập thể Ban Chỉ đạo và các thành viên đều chấp hành và thực hiện nghiêm túc, qua đó từng bước đưa hoạt động của Ban Chỉ đạo vào nề nếp, hiệu quả.

Sau một năm hoạt động, đã tổ chức 03 phiên họp Ban Chỉ đạo, 05 cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo. Các phiên họp Ban Chỉ đạo, cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo được tiến hành nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, đúng thời gian; đã bàn và quyết định nhiều nội dung quan trọng, đạt được mục tiêu đề ra. Sau mỗi cuộc họp có thông báo bằng văn bản đến các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện. Ban Chỉ đạo kịp thời cho chủ trương xử lý 10 vụ án, vụ việc thuộc diện theo dõi, chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Chỉ đạo đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu; ban hành 10 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các

ng nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tham mưu ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 19/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức quán triệt, giới thiệu và triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; chỉ đạo xuất bản cuốn tài liệu “Tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” để phổ biến, quán triệt trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Xác định công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án là những khâu quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quá trình hoạt động Ban Chỉ đạo đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng thực hiện tốt việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương. Kết quả, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 215 đảng viên vi phạm, trong đó 26 đảng viên vi phạm do tham nhũng, 189 đảng viên vi phạm về các hành vi tiêu cực.

Để tránh chồng chéo, trùng lặp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành 30 cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với 124 lượt cơ quan, đơn vị trong năm 2023, trong đó tập trung các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát

sinh tham nhũng, được dư luận quần chúng quan tâm; chỉ đạo Đài Phát thanh - Truyền hình thông tin, tuyên truyền kịp thời các kết quả kiểm tra tới các tầng lớp Nhân dân.

Nhằm kịp thời chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực, Ban Chỉ đạo giao cho Ban Nội chính Tỉnh ủy và Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phân loại đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Căn cứ vào nội dung khiếu nại, tố cáo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo, trình Ban Chỉ đạo, trực tiếp là đồng chí Trưởng Ban để phân công, giao cho các cấp, các ngành giải quyết theo thẩm quyền. Từ tháng 6/2022 đến hết tháng 6/2023, Ban Chỉ đạo đã tiếp nhận 24 đơn: chỉ đạo, kiến nghị giải quyết và lưu 13 đơn, tiếp tục nghiên cứu, xem xét, chuyển giải quyết 11 đơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Ban Chỉ đạo vẫn còn một số hạn chế, tồn tại nhất định như: Việc chỉ đạo quán triệt, triển khai và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các kết luận chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có một số nội dung chưa đạt chất lượng, hiệu quả cao; chỉ đạo kiểm tra, giám sát chuyên đề để phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực chưa thật sự quyết liệt. Hoạt động của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có mặt còn hạn chế.

Để hoạt động thời gian tới của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tinh Cao Bằng đạt kết quả tốt hơn, cần tiếp tục nắm vững và thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh uỷ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đặc biệt là hướng dẫn về nghiệp vụ của Ban Nội chính Trung ương; tham khảo, học hỏi, vận dụng kinh

nghiêm hay, cách làm sáng tạo của các địa phương khác; nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch công tác hằng năm; xây dựng, kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo gắn với nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của mỗi thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; duy trì tổ chức các cuộc họp, phiên họp Ban Chỉ đạo theo quy định. Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Kịp thời chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TỈNH CAO BẰNG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trọng tâm là: Nội dung công tác phòng, chống tham nhũng trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Gắn công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, kiên quyết, kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, khẳng định rõ quyết tâm của Đảng, Nhà nước đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác định hướng dư luận xã hội, tích cực đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để chống phá Đảng, Nhà nước. Xử lý nghiêm khắc việc đưa tin sai sự thật, vu khống, bịa đặt làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của các tổ chức, cá nhân liên quan, gây mất đoàn kết nội bộ. Kịp thời biểu dương, động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị các cấp phải luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài; luôn nêu cao trách nhiệm nêu gương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham

những, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đề cao vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, cán bộ giữ chức vụ càng cao càng gương mẫu; xác định hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hàng năm.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung rà soát để loại bỏ các quy trình, thủ tục hành chính chồng chéo, phức tạp, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Kịp thời phát hiện những thiếu sót, sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, tránh lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách để tham nhũng, tiêu cực.

5. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác phối hợp trong quá trình xử lý các vụ án tham nhũng, tiêu cực.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, nơi có nhiều khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm. Chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, không để sai sót nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn; ngăn chặn có hiệu quả tệ “tham nhũng vặt”, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm trường hợp người đứng đầu có hành vi bao che, dung túng, cản trở việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và qua việc thanh tra, kiểm tra trong nội bộ phát hiện ra sai phạm nhưng chỉ xử lý nội bộ, không chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Phải tiến hành đồng bộ giữa kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính của Nhà nước, đoàn thể và xử lý hình sự. Việc xử lý phải lấy giáo dục, răn đe, phòng

ngừa là chính, kết hợp giữa trừng trị với khoan hồng; đồng thời bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp chung.

Thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp, phát hiện xử lý vi phạm ngay trong quá trình thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm giữa các cơ quan trung cầu, yêu cầu giám định, định giá với các cơ quan, tổ chức thực hiện giám định, định giá nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ công tác giám định, định giá tài sản liên quan đến các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; làm rõ trách nhiệm của cán bộ, lãnh đạo phụ trách để xảy ra tình trạng giám định bị chậm trễ do nguyên nhân chủ quan dẫn đến thời hạn điều tra bị kéo dài.

6. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và nâng cao hơn nữa tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đẩy mạnh các hoạt động công tác theo chức năng, nhiệm vụ; tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố, đơn thư phản ánh để phát hiện, điều tra, xử lý các vi phạm, tội phạm về tham nhũng, tiêu cực... tránh xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế đã khởi tố và các vụ án, vụ việc tham nhũng mới theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vôi vĩnh, nhũng nhieu, “gợi ý”, “lót tay”, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, kịp thời áp dụng đồng bộ các biện pháp để thu hồi triệt để tài sản tham nhũng, tiêu

cực ngay từ giai đoạn thanh tra, kiểm tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và trong giai đoạn thi hành án; vận động người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

7. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, doanh nghiệp và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài Nhà nước.

8. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong chính các cơ quan phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, chí công, vô tư, có kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng chuyên sâu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thường xuyên rà soát, đánh giá, kịp thời chấn chỉnh, kiên quyết loại bỏ cán bộ, công chức không đủ phẩm chất, đạo đức, có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực.

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh thực hiện tốt công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mỗi thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong thực thi nhiệm vụ.

Phần thứ tư

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI

1. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Gắn kết chặt chẽ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Kịp thời cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận. Kết hợp

kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp với tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh và công tác giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận. Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy tinh thần tự giác, tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời thông tin việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực theo đúng quy định. Qua đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và sự đồng thuận trong toàn xã hội đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước; đồng thời góp phần cảnh tỉnh, răn đe, ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm.

Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và báo chí, doanh nghiệp, doanh nhân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ở nước ta hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xác định là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền luật định. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chuyên môn sâu và vai trò đầu mối, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có giao cho một số đơn vị có tính chất chuyên trách về chống tham nhũng tại một số cơ quan bảo vệ pháp luật như Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Vì vậy, Điều 83 Luật Phòng, chống tham nhũng năm

2018 tiếp tục ghi nhận: trong Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng. Đồng thời, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định trách nhiệm của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (Điều 86); trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước (Điều 87). Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã bổ sung quy định về trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ (Điều 84); trách nhiệm của uỷ ban nhân dân các cấp (Điều 85) trong công tác phòng, chống tham nhũng, cụ thể như sau:

2.1. Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ (Điều 84 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2028)

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

2. Thanh tra Chính phủ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng và có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

b) Quản lý việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo thẩm quyền;

c) Thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng theo thẩm quyền; tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

d) Quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập;

đ) Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng;

e) Xây dựng báo cáo hằng năm về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức hoạt động điều tra tội phạm tham nhũng.

4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Chính phủ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

2.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 85 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)

Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng;

4. Tổ chức công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng;

5. Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống tham nhũng.

2.3 Trách nhiệm của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (Điều 86 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)

1. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với

tội phạm tham nhũng; điều tra tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp.

2. Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án tham nhũng thuộc thẩm quyền, giám đốc việc xét xử các vụ án tham nhũng của các tòa án khác, tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các vụ án tham nhũng.

2.4. Trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước (Điều 87 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)

Kiểm toán Nhà nước có trách nhiệm kiểm toán nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng. Báo cáo của Chính phủ về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nhận định: “Qua 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, các Cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã tích cực phối hợp công tác, phát hiện được nhiều vụ việc tham nhũng góp phần ngăn chặn, răn đe và xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng về phòng, chống tham nhũng thông qua trao đổi thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng; chuyển giao hồ sơ vụ việc tham nhũng để xử lý theo thẩm quyền; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng, kiến nghị chính sách, giải pháp phòng, chống tham nhũng... ngày càng chặt chẽ, bước đầu phát huy hiệu quả. Phương thức phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng được cụ thể hóa trong nhiều văn bản, vừa tạo cơ chế ràng buộc, giám sát vừa hỗ trợ lẫn nhau, qua

đó thúc đẩy và nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng”. Kế thừa Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 tiếp tục quy định trách nhiệm phối hợp của Cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và có điều chỉnh theo hướng bao quát hơn, cụ thể: phối hợp với nhau và phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng; phối hợp trong việc tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng, kiến nghị chính sách, pháp luật, giải pháp phòng, chống tham nhũng.

Ngoài ra, theo Khoản 1 Điều 88 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân có trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống tham nhũng theo các nội dung sau: Trao đổi thường xuyên thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng; chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng và kiến nghị chính sách, giải pháp phòng, chống tham nhũng.

Trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan điều tra thì cơ quan điều tra phải tiếp nhận và giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Trong trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan điều tra thì cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước có quyền thông báo với Viện Kiểm sát cùng cấp, cơ quan điều tra cấp trên.

Trường hợp chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan điều tra thì cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước có trách nhiệm thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát. Trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho Viện kiểm sát thì Viện kiểm sát phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản cho cơ quan đã chuyển hồ sơ.

3. Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một nhiệm vụ khó khăn và phức tạp. Để công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả không chỉ có vai trò của các cơ quan nhà nước mà cần có sự chung tay, tham gia của toàn xã hội. Phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là chủ trương được thể hiện trong nhiều văn bản của Đảng và Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Kế thừa các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 tiếp tục dành một chương (Chương V, từ Điều 74 đến Điều 77) để quy định về trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng và có chỉnh lý, bổ sung nhằm tăng cường hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; trách nhiệm của báo chí, nhà báo; trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề; trách nhiệm cộng đồng, công dân, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Có thể nói đây là những tổ chức nòng cốt, có vai trò tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.1. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Điều 74 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như sau:

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp

thông tin về hành vi tham nhũng; cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng; thực hiện giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xác minh vụ việc tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, kiến nghị việc bảo vệ, khen thưởng người có công phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, trả lời trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, kiến nghị; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn trả lời có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

3.2. Vai trò và trách nhiệm của báo chí

Trong những năm vừa qua, báo chí ngày càng khẳng định vai trò mạnh mẽ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thể hiện trên các phương diện: tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện vai trò giám sát xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước thông tin về hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và vụ việc tham nhũng...

Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 đã chỉ ra một trong những giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng là: Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong Nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng; phát huy vai trò của báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng; bảo đảm việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các vụ việc tham nhũng cho các cơ quan báo chí.

Tại Điều 4 Luật Báo chí năm 2016 sửa đổi, bổ sung năm 2018; Điều 6, Điều 13, Điều 14, nhất là Điều 75 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định rõ trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống tham nhũng như sau: Cơ quan báo chí, nhà báo có trách nhiệm đấu tranh chống tham nhũng, đưa tin về hoạt động phòng, chống tham nhũng và vụ việc tham nhũng; có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền cung cấp thông tin liên quan đến hành vi tham nhũng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về báo chí và quy định khác của pháp lý có liên quan; có trách nhiệm phản ánh khách quan, trung thực và chấp hành các quy định khác của báo chí, quy tắc đạo đức nghề nghiệp khi đưa tin về hoạt động phòng, chống tham nhũng và vụ việc tham nhũng...

Qua đó có thể thấy, cơ quan báo chí và nhà báo có vai trò rất quan trọng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cụ thể là:

- Điều tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực bằng nghiệp vụ báo chí. Trên thực tế, rất nhiều vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực đã được báo chí phát hiện. Thông qua nhiều biện pháp khác nhau, báo chí phát hiện những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng: qua thư bạn đọc gửi đến cơ quan báo chí, phóng viên; qua việc tiếp nhận các phản ánh, tố cáo của người dân hoặc qua tự phát hiện, thực hiện những biện pháp điều tra đặc thù của nghề nghiệp. Theo kết quả khảo sát “Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức” do Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới phối hợp thực hiện cho thấy, báo chí là một trong những thiết chế tích cực và hiệu quả nhất trong phát hiện và điều tra tham nhũng tại Việt Nam.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trên thực tế, báo chí có nhiều hình thức, cách thức

để tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua rất nhiều kênh khác nhau; qua đó, tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhờ đó giúp Nhân dân hiểu rõ các quan điểm, chủ trương, sự quyết tâm chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng và Nhà nước; các biện pháp đấu tranh chống tham nhũng; trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của hệ thống chính trị nói chung, của mỗi công dân nói riêng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa và diệt trừ tận gốc tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Theo dõi, phản ánh và giám sát quá trình xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được phát hiện; tham gia phản biện quá trình xử lý, giúp các cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ xử lý vụ việc, xử lý dứt điểm các sai phạm. Biểu dương, cổ vũ các điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nhân rộng những cách làm hay, kinh nghiệm tốt, bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực. Báo chí góp phần kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.3. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề (Điều 76 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)

Các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Bởi lẽ, đây là nhóm chủ thể quyết định đến “sức khỏe” của nền kinh tế và là đối tượng sử dụng dịch vụ công nhiều nhất. Do vậy, họ cũng là nhóm đối tượng mà hành vi tham nhũng, tiêu cực hướng tới nhiều nhất, bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hành vi tham nhũng, tiêu cực. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp là nạn nhân của tệ tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu từ những người có chức vụ, quyền hạn nhưng cũng không ít doanh nghiệp đã tìm cách

để hối lộ, tiếp tay cho hành vi tham nhũng để mưu lợi cá nhân. Điều đó, làm ảnh hưởng đến những doanh nghiệp làm ăn đứng đắn, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường kinh doanh. Chính vì vậy, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vừa là trách nhiệm, vừa là đòi hỏi tất yếu của doanh nghiệp và những người hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

Nhằm tăng cường trách nhiệm và vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, tạo kênh thông tin giữa khu vực doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý những hành vi tiêu cực, những thiếu sót, đòi hỏi của cán bộ, công chức nhà nước khi giải quyết các công việc liên quan đến doanh nghiệp, cũng như các biểu hiện đưa hối lộ của doanh nghiệp nhằm tạo lợi thế cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 dành một điều (Điều 76) quy định về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề. Theo đó, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo về hành vi tham nhũng và phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc xác minh, kết luận về hành vi tham nhũng; hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm tổ chức, động viên, khuyến khích hội viên của mình xây dựng văn hoá kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng và kiến nghị với Nhà nước hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhằm phòng, chống tham nhũng; Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, có cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham ô, đưa hối lộ; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và các tổ chức khác tổ chức diễn đàn để trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

Trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, vấn đề trách nhiệm của người đứng đầu đóng vai trò trọng tâm, then chốt, cần đề cao trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quy định nhiều nội dung quan trọng, tương đối đồng bộ về trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong đó, có vấn đề trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Luật cũng quy định tùy từng trường hợp cụ thể mà xác định mức độ trách nhiệm khác nhau của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, có trường hợp họ phải chịu trách nhiệm trực tiếp, có trường hợp thì liên đới chịu trách nhiệm.

1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị

Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, nội dung này nằm trong Chương II về phòng ngừa tham nhũng. Tuy nhiên, qua 10 năm thực hiện cho thấy, các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu còn nhiều bất cập. Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng nêu rõ: “Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động tự phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Xử lý kịp thời, nghiêm minh người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý nhưng không

chủ động phát hiện, xử lý nhất là đối với trường hợp bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng”.

Nhằm khắc phục những bất cập phát hiện qua thực tiễn thi hành và kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, Điều 70 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã quy định nội dung này thành một chương riêng và sửa đổi, bổ sung nhằm cụ thể hóa, cũng như đề cao vai trò của người đứng đầu, cụ thể như sau:

- Xác định rõ nội dung trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng để làm căn cứ xác định trách nhiệm khi người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm của mình, để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 70) bao gồm:

- Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 gồm: (a) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; (b) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; (c) Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng; (d) Kịp thời cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng.

- gương mẫu, liêm khiết; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh.

- Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo quy định tại Điều 72 và Điều 73 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng (Điều 71) và trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, phụ trách (Điều 72).

Chế định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng là chế định được áp dụng bắt buộc với công ty, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện theo quy định của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức với tinh thần “không tiêu cực”, văn hóa liêm chính, tiết kiệm, ý thức tự giác chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước và thực thi hoạt động công vụ.

Phải coi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tiêu cực, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội. Chủ động phê phán, tích cực lên án đối với mọi hành vi, biểu hiện tham nhũng, tiêu cực.

3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, thực hiện việc giám sát các mặt của đời sống xã hội, trong đó có tổ chức và hoạt động của các cơ quan công quyền, của cán bộ, công chức. Khuyến khích sự tham gia và phát huy vai trò của người dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được coi là một trong biện pháp cơ bản. Nhận thức được điều này, vai trò và trách nhiệm của người dân trong phòng, chống tham nhũng đã được thể chế hóa trong các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng có vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng xuất phát từ chức năng nhiệm vụ của hai thiết chế này:

Theo quy định tại Điều 38 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở xã, phường, thị trấn. Ban thanh tra nhân dân có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

Tại Điều 43 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định thành lập theo từng chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) triển khai trên địa bàn cấp xã, chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã.

Tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư thì: “Giám sát

đầu tư của cộng đồng” là hoạt động tự nguyện của dân cư sinh sống trên địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là địa bàn cấp xã) nhằm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình đầu tư; phát hiện, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm về đầu tư (trừ các chương trình, dự án bí mật quốc gia theo quy định của pháp luật).

Như vậy, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng là những tổ chức của quần chúng, thực hiện việc theo dõi, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, thông qua đó nhằm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Điều 77 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định trách nhiệm của công dân, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng như sau:

- Công dân tự mình hoặc thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc thông qua tổ chức của mình là thành viên tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được quy định từ Điều 36 đến Điều 40 trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; tổ chức và hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được quy định cụ thể từ Điều 41 đến Điều 45 trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Trong thực tiễn quá trình triển khai thực hiện các văn bản trước đây và thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở này đã cho thấy hiệu quả thiết thực của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ sở.

KẾT LUẬN

Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách và lâu dài trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự. Việc Đảng và Nhà nước ta kiên quyết, kiên trì, không ngừng nghỉ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là quyết tâm chính trị và sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với bối cảnh thế giới cũng như nước ta hiện nay, đáp ứng nhiệm vụ chính trị, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp đổi mới.

Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là công việc khó khăn, phức tạp, cần có sự tập trung và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị với tinh thần kiên quyết, kiên trì và tạo sự chuyển biến rõ rệt, mang lại niềm tin đối với Nhân dân. Khi cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu đúng, đầy đủ về mục tiêu của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sẽ củng cố thêm niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước và đồng hành thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn Đảng bộ, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn tỉnh trên từng vị trí, việc làm, phải phát huy hơn nữa ý thức trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu trong suy nghĩ và hành động, tự giác tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi, tự sửa”, “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”. Tiếp tục khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, quyết tâm xây dựng tỉnh Cao Bằng trở thành tỉnh “gương mẫu”, “đi đầu” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn, xứng đáng với niềm tin của Đảng và truyền thống tốt đẹp của quê hương cội nguồn cách mạng.

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
I	VĂN BẢN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
1	Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 21/8/2006, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
2	Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.
2	Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
3	Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.
4	Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
5	Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
6	Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
7	Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.
8	Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.
II	VĂN BẢN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
1	Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.
2	Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
3	Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
4	Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
5	Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
6	Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.
7	Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
8	Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.
9	Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.
10	Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
11	Kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
12	Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.
III	VĂN BẢN CỦA BAN BÍ THƯ
1	Quy định số 04-QĐ-/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
2	Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.
3	Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.
4	Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
5	Kết luận số 54-KL/TW, ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
IV	VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
1	Hướng dẫn số 27-HD/BTGTW, ngày 20/02/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
2	Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực.
V	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
1	Bộ luật Hình sự (sửa đổi năm 2015).
2	Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi năm 2015).
3	Luật Tố cáo năm 2018.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
4	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.
5	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
6	Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.
7	Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị
8	Chỉ thị số 06/CT-VKSTC, ngày 26/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường kiểm sát thi hành án dân sự về thu hồi tài sản bị thất thoát chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.
9	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP, ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ.
10	Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP, ngày 13/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp Quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế.
11	Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
VI	VĂN BẢN CỦA TỈNH ỦY, BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TỈNH CAO BẰNG
1	Kế hoạch số 278-KH/TU, ngày 10/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về theo dõi thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.
2	Quyết định số 2863-QĐ/TU, ngày 09/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh uỷ với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.
3	Quyết định số 2864-QĐ/TU, ngày 09/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh uỷ với Đảng uỷ Công an tỉnh trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.
4	Quyết định số 2865-QĐ/TU, ngày 09/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh uỷ với Ban cán sự Đảng Toà án nhân dân tỉnh trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.
5	Quyết định số 2866-QĐ/TU, ngày 09/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh uỷ với Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.
6	Chỉ thị số 59-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
7	Chỉ thị số 60-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp.
8	Quyết định số 378-QC/TU, ngày 25/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.
9	Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 28/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
10	Chương trình hành động số 19-Ctr/TU, ngày 25/01/2017 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
11	Kế hoạch số 134-KH/TU, ngày 28/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
12	Quyết định số 2304-QĐ/TU, ngày 13/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về việc ban hành nội quy tiếp công dân tại Tỉnh ủy Cao Bằng.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
13	Quy định số 2305/QĐi-TU, ngày 13/8/2019 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Tỉnh uỷ Cao Bằng.
14	Quyết định số 2306-QĐ/TU, ngày 13/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc ban hành Quy chế tiếp công dân của Bí thư Tỉnh uỷ theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.
15	Kế hoạch số 330-KH/TU, ngày 06/5/2019 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
16	Công văn số 2092-CV/TU, ngày 13/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc thực hiện chế độ, nội dung báo cáo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.
17	Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 22/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.
18	Kế hoạch số 56-KH/TU, ngày 28/5/2021 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
19	Quy định số 279-QĐ/TU, ngày 07/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
20	Kế hoạch số 70-KH/TU, ngày 09/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.
21	Công văn số 277-CV/TU, ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị.
22	Kế hoạch số 71-KH/TU, ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
23	Quyết định số 785-QĐ/TU, ngày 24/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
24	Quyết định số 858-QĐ/TU, ngày 28/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng.
25	Quy chế làm việc số 03-QC/BCĐ, ngày 28/7/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng.
26	Quyết định số 1075-QĐ/TU, ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh uỷ với Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng.

STT	Số hiệu, trích yếu văn bản
27	Quyết định số 1076-QĐ/TU, ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh uỷ với Đảng đoàn Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
28	Quyết định số 1201-QĐ/TU, ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng.
29	Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 19/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 47, 60)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, 2007.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. *Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018* (Luật số 36/2018/QH14, ngày 20/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV).
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, từ tập 1 đến tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023.
6. *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2021 và toàn khóa)*; các tài liệu chuyên đề hằng năm (từ năm 2007 - 2020) do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì biên soạn và phát hành.
7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình trung cấp lý luận chính trị “Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam”*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021*.
9. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Cao Bằng về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
10. Ban Nội chính Trung ương: *Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ ngành Nội chính Đảng, 2022*.
11. Nguyễn Xuân Trường: *655 câu hỏi - đáp án về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.
12. Các tài liệu chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022, 2023 của tỉnh Cao Bằng do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng biên soạn và phát hành.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Phần thứ nhất: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC	5
I. Khái niệm; dấu hiệu đặc trưng; hậu quả của tham nhũng, tiêu cực.	5
1. Khái niệm; dấu hiệu đặc trưng; hậu quả của tham nhũng; các hành vi tham nhũng và tội phạm tham nhũng.	5
2. Khái niệm, các hành vi tiêu cực; tác hại của tiêu cực.	16
3. Mối quan hệ giữa tham nhũng và tiêu cực.	22
II. Ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	23
1. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng nhà nước pháp quyền.	23
2. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống Nhân dân.	25
3. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần duy trì giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.	26
4. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào chế độ và pháp luật.	27
Phần thứ hai: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC	29
I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	29
1. Tham ô.	30
2. Tiêu cực.	32
3. Tấm gương mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	37

II. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. 38

III. Các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. 43

Phần thứ ba: TÌNH HÌNH CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG, TIÊU CỰC THỜI GIAN GẦN ĐÂY; NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG, TIÊU CỰC THỜI GIAN TỚI 45

I. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên toàn quốc và tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2012 - 2022. 45

1. Trên toàn quốc. 45

2. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2012 - 2022. 56

II. Việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh và kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng trong một năm qua. 60

1. Việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. 60

2. Kết quả một năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng. 72

III. Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng thời gian tới. 76

Phần thứ tư: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG, TIÊU CỰC 81

I. Trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức xã hội. 81

	Trang
1. Trách nhiệm của các cấp uỷ đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	81
2. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	82
3. Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	87
II. Trách nhiệm của cá nhân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	92
1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.	93
2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	94
3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	95
Kết luận	97
Phụ lục: Các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	98
Tài liệu tham khảo	108
Mục lục	109

Chịu trách nhiệm xuất bản
**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
TỈNH CAO BẰNG**

Chịu trách nhiệm nội dung
BẾ THANH TỊNH
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

	<i>Biên soạn nội dung</i>
Bế Lan Phương	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ
Triệu Văn Thực	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ
Triệu Thị Thu Trang	Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ
Trịnh Thị Xuân Thu	Trưởng phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Tỉnh uỷ
Nguyễn Thị Thuỷ	Chuyên viên Phòng theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Tỉnh uỷ
Đặng Minh Hải	Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

Trình bày bì
ĐẶNG MINH HẢI

Sửa bản in
TRIỆU THỊ THU TRANG

* Giấy phép xuất bản số 25/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng cấp ngày 14 tháng 7 năm 2023.

* In: 5.800 cuốn, khổ 16 cm x 24 cm, tại: Công ty CP in Việt Lập Cao Bằng, địa chỉ: Tổ 1 Tân An, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

* Nộp lưu chiểu: Tháng 7/2023.